

LỜI BAN BIÊN TẬP

Ban biên tập kỷ yếu “ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP. HỒ CHÍ MINH 50 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG” chân thành cảm ơn lãnh đạo nhà trường qua các thời kỳ, các thầy cô giáo lão thành, các đồng nghiệp đã và đang công tác trong nhà trường, các nhân chứng, đã khuyến khích, cung cấp nhiều tư liệu, đọc bản thảo và đóng góp nhiều ý kiến để tài liệu này hoàn thành nhân dịp kỷ niệm 50 năm ngày thành lập Trường (05/10/1962-05/10/2012).

Ban biên tập cũng chân thành cảm ơn sự chỉ đạo của lãnh đạo nhà trường, sự giúp đỡ của đảng bộ, công đoàn, đoàn thanh niên, hội sinh viên, hội cựu chiến binh, các khoa, phòng, ban, trung tâm, viện... trong quá trình biên tập, cung cấp tài liệu.

Do thời gian và tư liệu có hạn, tài liệu này không tránh khỏi những thiếu sót và hạn chế. Rất mong, quý thầy cô giáo, cán bộ công chức, sinh viên các thế hệ của nhà trường đóng góp ý kiến và cung cấp thêm tư liệu để lần biên soạn kế tiếp được hoàn thiện hơn.

(Ý kiến đóng góp xin gửi về phòng Công tác HSSV, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh, số 1 Võ Văn Ngân, quận Thủ Đức, TP.HCM)

TƯ LIỆU THAM KHẢO

- 1-Kỷ yếu năm 1972-1973 Trung tâm Cao đẳng Sư phạm Kỹ thuật Thủ Đức.
- 2-Kỷ yếu năm 1973-1974 Trung tâm Cao đẳng Sư phạm Kỹ thuật Thủ Đức.
- 3-Kỷ yếu Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh 2006
- 4-Hoàn thiện và phát triển hệ thống Sư phạm Kỹ thuật Việt Nam-đề tài Nghiên cứu khoa học cấp Bộ -năm 1992-GS. Nguyễn Ngọc Cẩn.
- 5-Đại học Bách khoa Hà Nội, 45 năm xây dựng và trưởng thành.
- 6-Kỷ yếu Nửa thế kỷ xây dựng và phát triển trường Đại học Nông lâm Tp.Hồ Chí Minh.
- 7-Giới thiệu trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.Hồ Chí Minh năm 2010.
- 8-Hồ sơ đề nghị xét tặng Huân chương Độc lập hạng hai cho Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh.

BAN BIÊN TẬP

PGS.TS. Thái Bá Cẩn
ThS. Nguyễn Văn Minh
CN. Nguyễn Anh Đức
CN. Nguyễn Quang Điền
CN. Hoàng Công Chương

TRÌNH BÀY & IN ẤN

Trần Phương Anh

LỜI GIỚI THIỆU

Trái qua 50 năm kể từ ngày thành lập trường và 37 năm sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh đã đạt được những thành tích hết sức to lớn, xứng đáng là đơn vị đầu ngành trong cả nước về đào tạo giáo viên kỹ thuật.

Trong công tác tuyển sinh, đào tạo, với 9 khóa học từ 1962-1972, ban SPKT đã đào tạo được 445 người. Tháng 1/1976, nhà trường bắt đầu thực hiện tuyển sinh khóa đầu tiên sau giải phóng với 100 sinh viên. Lưu lượng sinh viên tại thời điểm sau giải phóng của trường khoảng 1.000 người. Sau 37 năm, cho đến nay con số đó đã tăng lên 27.000 sinh viên. Trong 5 năm trở lại đây, từ 2007-2012, số SV tốt nghiệp của trường đã vượt qua số SV mà trường đã đào tạo được trong 30 năm trước đó, cụ thể: 445 thạc sĩ, 20.509 cử nhân đại học và 2.700 cử nhân cao đẳng... Đây là những con số nói lên sự lớn mạnh của nhà trường trong lĩnh vực đào tạo.

Về ngành nghề đào tạo, từ 5 ngành đào tạo năm 1976, hiện nay tăng lên với 3 ngành đào tạo Tiến sĩ, 08 đào tạo Thạc sĩ, 24 ngành đào tạo Kỹ sư và nhiều ngành nghề đào tạo ở các cấp bậc Trung cấp chuyên nghiệp và Dạy nghề. Tháng 12/2008, Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM là trường đại học đầu tiên trong cả nước công bố chuẩn đầu ra các ngành đào tạo đại học và 06 ngành đào tạo cao đẳng.

Về Nghiên cứu khoa học, từ năm 2006-2011, toàn trường đã thực hiện 1.294 đề tài nghiên cứu khoa học, trong đó có 86 đề tài cấp Bộ, 499 đề tài cấp trường, 709 đề tài cấp sinh viên. 100% đề tài nghiên cứu khoa học đã bảo vệ được đánh giá loại khá, tốt; nhiều đề tài đã chuyển giao công nghệ và nhiều đề tài có sản phẩm là các bài báo đăng trên các tạp chí có phản biện. Các đội Robot của Trường hàng năm đều lọt vào vòng chung kết cuộc thi sáng tạo Robot Việt Nam; liên tiếp các năm 2004, 2005, 2006 đoạt giải Ba toàn quốc; đặc biệt năm 2009, đoạt chức Vô địch toàn quốc, hạng Ba khu vực Châu Á-Thái Bình Dương... Công tác NCKH đã thật sự góp phần nâng cao chất lượng học và chất lượng nguồn nhân lực mà nhà trường đào tạo và cung cấp cho xã hội.

Về cơ sở vật chất, năm 1976 khi trường tiếp quản một cơ sở chỉ đủ đảm bảo cho 400 SV học tập, đến nay cơ sở vật chất của trường đã được đầu tư khá cao, đủ cung cấp phương tiện cũng như nơi học cho 27.000 HSSV. Đây là sự phát triển vượt bậc trong nhiều năm qua. Số lượng phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành ngày một nhiều. Hơn 100 phòng thí nghiệm, xưởng thực hành là con số rất lớn so với các trường ĐH Kỹ thuật trong nước. Điều này cũng nói lên kỹ năng thực hành của SV được bảo đảm một cách rất vững chắc.

Mục tiêu cụ thể đến năm 2015 của Trường là:

- Nâng số lượng giảng viên lên 940 người, trong đó, số giảng viên có trình độ trên đại học đạt trên 85%; Xây dựng, trang bị thêm một hệ thống cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất đảm bảo đào tạo chất lượng cao với lưu lượng 30.000 sinh viên học sinh; quản lý điều hành Nhà trường theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000.
- Phấn đấu trở thành một trong топ 10 trường đại học hàng đầu của Việt Nam theo các tiêu chí kiểm định chất lượng trường đại học, trên một số mặt ngang tầm với những trường có uy tín của các nước trong khu vực; Trở thành một trường đa lĩnh vực; Sinh viên tốt nghiệp có việc làm phù hợp và phát huy được năng lực của mình một cách tối đa để cống hiến cho xã hội. Chương trình đào tạo có tính thích ứng cao, bằng cấp của Trường được công nhận một cách rộng rãi trong khu vực và thế giới. Tạo được ảnh hưởng tích cực đến đời sống tinh thần và vật chất của xã hội, đặc biệt là Thành phố Hồ Chí Minh và khu vực phía Nam.

NGŨT. PGS.TS. THÁI BÁ CẦN
Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng

BAN GIÁM HIỆU

NHIỆM KỲ 2008-2013



Hiệu trưởng
PGS-TS. Thái Bá Cần



Phó Hiệu trưởng
PGS-TS. Đỗ Văn Dũng



Phó Hiệu trưởng
GVC.TS. Lâm Mai Long



Phó Hiệu trưởng
GVC.ThS. Nguyễn Văn Minh

HIỆU TRƯỞNG NHÀ TRƯỜNG QUA CÁC THỜI KỲ



Thầy Trần Lưu Cung
1962 - 1968



Thầy Nguyễn Thụy Ái
1968 - 1970



Thầy Lê Đình Viện
1970 - 1972



Thầy Dương Văn Yến
1972



Thầy Ngô Đình Duyên
1972 - 1975

HIỆU TRƯỞNG NHÀ TRƯỜNG QUA CÁC THỜI KỲ



Thầy Nguyễn Xuân Tài
1976 - 1978



Thầy Nguyễn Ngọc Cẩn
1978 - 1992



Thầy Trần Thành Long
1992- 1995



Thầy Phùng Rân
1995 - 2003



Thầy Thái Bá Cẩn
2003 - đến nay

HIỆU TRƯỞNG NHÀ TRƯỜNG QUA CÁC THỜI KỲ

☞ CÁC TRƯỜNG SÁP NHẬP VÀO TRƯỜNG ĐH SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP.HCM

TRƯỜNG TRUNG HỌC CÔNG NGHIỆP THỦ ĐỨC



Thầy Phạm Doãn Dương
1965 - 1975



Thầy Cao Hồng Phong
1977 - 1981



Thầy Trương Ngọc Thục
1981 - 1984

TRƯỜNG SƯ PHẠM KỸ THUẬT V



Thầy Kiều Tuân
1987 - 1991

BÍ THƯ ĐẢNG ỦY NHÀ TRƯỜNG QUA CÁC THỜI KỲ



Đ/c Nguyễn Văn Gặp
1977 - 1979



Đ/c Nguyễn Hoàng
1979 - 1982



Đ/c Nguyễn Ngọc Cẩn
1982 - 1983



Đ/c Trần Chí Đáo
1983 - 1987



Đ/c Hồ Xuân Thanh
1987 - 1991



Đ/c Trịnh Phôi
1992



Đ/c Trần Thành Long
1993 - 1996



Đ/c Nguyễn Dư Xứng
1996 - 1998



Đ/c Bùi Huy Quỳnh
1998 - 2005



Đ/c Thái Bá Cẩn
2005 - 2015

DANH SÁCH BAN QUÂN QUẢN VÀ PHÓ HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH BAN QUÂN QUẢN NĂM 1975 - 1976

TT	Họ và Tên	Chức danh
1	Tạ Quang Niệm	Trưởng Ban Quân quản
2	Cao Minh Thi	Trưởng Ban Quân quản
3	Đặng Hữu	Thành viên
4	Đình Xuân Lộc	Thành viên
5	Phan Sĩ Mai	Thành viên
6	Lê Thúy Lành	Thành viên

DANH SÁCH PHÓ HIỆU TRƯỞNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP. HCM

TT	Họ và Tên	Nhiệm kỳ
1	Nguyễn Hoàng	1978 - 1981
2	Nguyễn Văn Đức	1976 -1981
3	Trần Chí Đáo	1981 -1987
4	Hồ Minh Quế	1984 -1996
5	Hồ Xuân Thanh	1987 -1992
6	Trương Ngọc Thục	1984 -1992
7	Phùng Rân	1993 - 1995
8	Thái Bá Cần	1996 - 2003
9	Nguyễn Văn Thúc	1998-2008
10	Lâm Mai Long	2003-2013
11	Nguyễn Văn Minh	2004-2013
12	Đỗ Văn Dũng	2008-2013

DANH SÁCH PHÓ HIỆU TRƯỞNG TRUNG HỌC CÔNG NGHIỆP THỦ ĐỨC

TT	Họ và Tên	Nhiệm kỳ
1	Trương Ngọc Thục	1977-1981
2	Lý Minh Kỳ	1981- 1984
3	Hồ Tấn Chuẩn	1981-1984

DANH SÁCH PHÓ HIỆU TRƯỞNG SƯ PHẠM KỸ THUẬT 5

TT	Họ và Tên	Nhiệm kỳ
1	Đặng Hữu	1987-1991
2	Nguyễn Lê Trung	1987-1991

NHÀ GIÁO ƯU TÚ CỦA TRƯỜNG



Thầy Lê Đình Viện



Thầy Đinh Xuân Lộc



Thầy Nguyễn Ngọc Cẩn



Thầy Hoàng Trọng Bá



Thầy Lê Văn Ninh



Thầy Phan Văn Đáo



Thầy Bùi Xuân Liêm



Thầy Lê Đăng Hoàn



Thầy Đỗ Đức Túy



Thầy Bùi Huy Quỳnh



Cô Nguyễn Ngọc Đào



Thầy Thái Bá Cẩn



Thầy Đỗ Văn Dũng



LỊCH SỬ TRƯỜNG

ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP. HỒ CHÍ MINH 50 NĂM VÌ SỰ NGHIỆP TRỒNG NGƯỜI

Đại thắng mùa xuân 1975 đã kết thúc 30 năm trường kỳ kháng chiến của dân tộc, đất nước hoàn toàn thống nhất, chuyển mình bước vào giai đoạn lịch sử mới, giai đoạn hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng đất nước đàng hoàng hơn, to đẹp hơn.

Nhu cầu về đội ngũ công nhân kỹ thuật lành nghề, đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật trở nên hết sức cấp bách. Nhà nước đã khẩn trương tổ chức, sắp xếp, phát triển hệ thống các trường đại học, cao đẳng miền Bắc và nhanh chóng tiếp quản, khôi phục hoạt động các trường đại học, cao đẳng ở miền Nam mới giải phóng.

Trước ngày thống nhất đất nước, loại hình trường Sư phạm Kỹ thuật chỉ có ở miền Nam Việt Nam, sau ngày thống nhất đã hình thành hệ thống Sư phạm Kỹ thuật của cả nước.

Hệ thống các trường Sư phạm Kỹ thuật là hệ thống trẻ trên thế giới và nó càng trẻ hơn ở nước ta. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật là trường đại học đặc biệt. Đây là trường đại học đầu tiên đào tạo giáo viên kỹ thuật, là trường đầu ngành trong hệ thống Sư phạm Kỹ thuật của cả nước, có một bề dày lịch sử hình thành và phát triển 50 năm.

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh ra đời trong chế độ cũ ở miền Nam, tiếp tục phát triển trong chế độ mới; ngày càng khẳng định vị thế của mình trong hệ thống giáo dục cả nước; ngày càng khẳng định quan điểm “muốn có thợ giỏi, phải có thầy giỏi”.

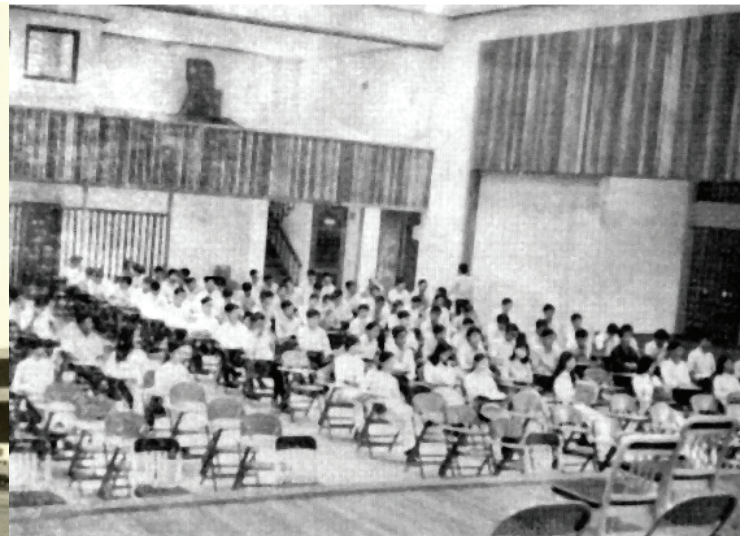
Theo thời gian, trường được nâng cấp, sáp nhập thêm các trường khác và cũng vì vậy trường được đổi tên và mang nhiều tên khác nhau; đặc điểm về cơ sở vật chất, đội ngũ, chương trình, nội dung và bậc đào tạo, ... rất đa dạng, phong phú và có nhiều sắc thái riêng.

NHỮNG CỘT MỐC LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1-Quá trình hình thành Trường

Tiền thân của trường là Ban Cao đẳng Sư phạm Kỹ thuật thuộc trường Bách Khoa Phú Thọ, được thành lập ngày 05.10.1962 theo quyết định số 1082/GD của Chính phủ Việt Nam Cộng hòa ở Miền Nam Việt Nam.

Năm 1972, Ban được đổi tên thành Trung tâm Cao đẳng Sư phạm Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ Thủ Đức, và sau đó, năm 1974, Trung tâm được nâng cấp thành trường Đại học Giáo dục Thủ Đức.



Quang cảnh Trung tâm Cao đẳng Sư phạm Kỹ thuật ngày khánh thành.

Sau khi đất nước thống nhất, trường được mang tên trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thủ Đức theo quyết định số 426/TTg ngày 27.10.1976 của Thủ tướng Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (nay là Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam).

- Năm 1984, sáp nhập thêm trường Trung học Công nghiệp Thủ Đức và đổi tên thành trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh.
- Năm 1991, sáp nhập thêm trường Sư phạm Kỹ thuật V.
- Năm 1995 trường là thành viên không chính thức của Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- Năm 2000, tách khỏi Đại học Quốc gia, trực thuộc Bộ Giáo dục-Đào tạo, tên trường được khôi phục là Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh.

Tập thể cán bộ, công chức trường đã quyết định lấy ngày 05/10 (1962) làm ngày kỷ niệm thành lập trường và ngày 27/10 (1976) làm ngày kỷ niệm trường mang tên Đại học Sư phạm Kỹ thuật.

2-Địa điểm trường và cơ sở vật chất kỹ thuật ban đầu

Khi mới thành lập, Ban Cao đẳng Sư phạm Kỹ thuật nằm trong khuôn viên trường Bách Khoa Phú Thọ, nay là trường Đại học Bách Khoa Tp. Hồ Chí Minh.

Năm 1969, khởi công xây dựng cơ sở mới trên diện tích 10 ha tại Thủ Đức. Cơ sở này do Hoa Kỳ viện trợ với phần lớn đội ngũ giáo viên được đào tạo tại Hoa Kỳ; nhà, xưởng, lớp học khang trang, trang thiết bị đầy đủ đáp ứng nhiệm vụ đào tạo cho khoảng 500 sinh viên. Năm 1972 trung tâm được khánh thành và năm học đầu tiên 1972-1973 được khai giảng tại cơ sở mới này.

Năm 1984, sau khi sáp nhập thêm trường Trung học Công nghiệp Thủ Đức ở kề bên, trường có thêm diện tích 7ha. Trường Trung học Công nghiệp Thủ Đức do Cộng hoà Liên bang Đức tài trợ. Đây là một trường kiểu mẫu về đào tạo công nhân kỹ thuật với trang thiết bị khá chuẩn và đội ngũ giáo viên được đào tạo tại Đức.

Năm 1991, sáp nhập thêm trường Sư phạm Kỹ thuật V, trường có thêm diện tích 7 ha tại Thủ Đức. Đây là trường do Liên Xô tài trợ trang thiết bị, nhiều giáo viên được đào tạo tại Liên Xô. Mục tiêu của trường là đào tạo giáo viên về cơ giới hoá nông nghiệp. Cơ sở này đã chuyển giao cho Đại học Quốc gia vào năm 2001.

Năm 1997, trường tiếp quản Trung tâm Đào tạo nghề Việt Nam –Hàn Quốc, có diện tích 4,5 ha tại Quận 9, ngày nay là Trường Trung học Kỹ thuật Thực hành thuộc trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh. Trung tâm này đào tạo bậc công nhân, do hiệp hội KOVEC của Hàn Quốc tài trợ.

Như vậy, diện tích đất đai của trường khá lớn, nhà xưởng, máy móc thiết bị đa dạng, có sự đầu tư về cơ sở vật chất và đặc biệt có đội ngũ giáo viên được đào tạo từ các nước Hoa Kỳ, Đức, Liên Xô, Hàn Quốc trước đây.



THỜI KỲ TRƯỚC NGÀY THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1962-1974)

1-Từ Ban Cao đẳng Sư phạm Kỹ thuật đến Trung tâm Cao đẳng Sư phạm Kỹ thuật

Năm 1962 Ban Cao đẳng Sư phạm Kỹ thuật được thành lập. Ban đầu Ban đào tạo 4 ngành : khoa học ứng dụng; chuyên nghiệp (ô tô, điện, chế tạo máy, đúc, kỹ nghệ gỗ, gốm, sơn mài, ...); kỹ nghệ họa; thương mại, tiểu công nghệ và kinh tế gia đình.

Niên khóa đầu tiên là niên khóa 1962-1963. Ban tiến hành đào tạo được 9 khóa và số sinh viên từ khóa 1 đến khóa 9 tốt nghiệp là 445 người.

Năm 1972, Ban dời về cơ sở mới ở Thủ Đức và đổi tên thành Trung tâm Cao đẳng Sư phạm Kỹ thuật.

Lễ khánh thành cơ sở mới Thủ Đức vào ngày 4-5-1973 và ngày khai giảng đầu tiên tại cơ sở này là ngày 12-11-1973.

Nhiệm vụ của Trung tâm là đào tạo giáo viên đệ nhất cấp (giáo viên dạy nghề), thời gian đào tạo 2 năm và giáo viên đệ nhị cấp (giáo viên kỹ thuật), thời gian 4 năm.

Niên khoá đầu tiên 1972-1973 tại Trung tâm gồm có các Ban: Khoa học ứng dụng; Máy dụng cụ; Cơ khí ô tô và Diesel; Kỹ nghệ sắt; Kỹ nghệ họa; Kinh tế gia đình; Kỹ nghệ gỗ; Gốm; Điện kỹ nghệ; Điện tử, với tổng cộng 120 sinh viên.

Tại Trung tâm Cao đẳng Sư phạm Kỹ thuật, 2 khoá 10 và 11 tốt nghiệp 177 sinh viên.

Như vậy trong 13 năm hoạt động (1962-1974) Ban và Trung tâm Cao đẳng Sư phạm Kỹ thuật đã đào tạo được 11 khoá với tổng cộng 622 sinh viên tốt nghiệp bao gồm: 136 giáo viên trung học kỹ thuật đệ nhị cấp; 486 giáo viên trung học kỹ thuật đệ nhất cấp.

2-Từ Trung tâm Cao đẳng Sư phạm Kỹ thuật đến trường Đại học Giáo dục

Tháng 1 năm 1974, Viện Đại học Bách khoa Thủ Đức được thành lập và Trung tâm Cao đẳng Sư phạm Kỹ thuật được nâng cấp thành trường Đại học Giáo dục thuộc Viện Đại học Bách khoa Thủ Đức. Ban Cao đẳng Nông Lâm Súc của Nha học vụ Nông lâm cũng sáp nhập vào trường Đại học Giáo dục trong dịp này.

Trong thời gian này trung tâm có khoảng 70 giáo viên và 500 sinh viên, trong đó giáo viên chính thức chỉ có 14 người, số còn lại là mời giảng.

Kỹ sư Trần Lưu Cung là trưởng Ban Sư phạm Kỹ thuật (1962-1968); kế đó là thầy Nguyễn Thụy Ái (1968-1970) và sau cùng là thầy Lê Đình Viện (1970-1972).GS. Dương Văn Yến là Giám đốc đầu tiên của Trung tâm Cao đẳng Sư phạm Kỹ thuật.

Năm 1972, thầy Dương Văn Yến qua đời, thầy Ngô Đình Duyên kế nhiệm chức vụ Giám đốc Trung tâm Cao đẳng Sư phạm Kỹ thuật.

Khi Đại học Giáo dục được thành lập, GS. Nguyễn Thụy Ái là Hiệu trưởng (lúc đó gọi là Khoa trưởng) đầu tiên của trường.

Những vị lãnh đạo kể từ khi thành lập trường cùng toàn thể cán bộ, công chức là những người có công lao to lớn xây dựng nền móng đầu tiên, khai sáng sự nghiệp sư phạm kỹ thuật của cả nước.

Đại học Giáo dục hoạt động mới hơn một năm thì miền Nam được giải phóng, trường nhanh chóng hội nhập vào nền giáo dục của nước Việt Nam thống nhất. Từ đây, trường bước vào một thời kỳ mới, thời kỳ có những thay đổi sâu sắc cả về chất và về tầm vóc.

THẬP KỶ ĐẦU ĐẤT NƯỚC THỐNG NHẤT (1976-1985)

Khó khăn lớn nhất bao trùm lên tất cả là tình hình kinh tế rất yếu kém của đất nước sau chiến tranh; các chính sách kinh tế và xã hội chưa kịp chuyển đổi cho phù hợp với hoàn cảnh mới; các cuộc chiến tranh phía Bắc và phía Tây Nam đã diễn ra ngay trong những năm cuối của thập kỷ 70; sự bao vây, phong tỏa, cấm vận toàn diện của Mỹ; một bộ phận người dân không an tâm làm việc, vượt biên rời bỏ đất nước. Cuộc khủng hoảng kinh tế-xã hội đã tác động trực tiếp đến các trường học.

1-Nhanh chóng ổn định, duy trì và tiếp tục triển khai nhiệm vụ đào tạo

Khi tiếp quản, nhà trường vẫn nguyên vẹn, song quy mô khá nhỏ, nhà học chỉ có một lầu; xưởng là nhà trệt, máy móc thiết bị chưa nhiều. Các ngành nghề đào tạo còn ít. Số cán bộ trước giải phóng còn ở lại với trường khoảng 30 người; số sinh viên khoá cũ khoảng 500 người; cán bộ mới bổ sung có nhiều bỡ ngỡ.

Ngày 02/01/1976, kỳ tuyển sinh đầu tiên dưới chế độ mới đã tiến hành với khoảng 500 thí sinh đã tốt nghiệp lớp 12 dự thi và đã tuyển được 100 người vào học 5 ngành Ô tô, Điện, Điện tử, Chế tạo máy và Kỹ thuật Nữ công.

Đây là kỳ tuyển sinh cho năm học 1975-1976 nhằm làm cho các khóa đào tạo được liên tục. Cũng trong tháng 7 năm 1976, nhà trường đã hoà nhập vào kỳ tuyển sinh chung của cả nước. Tổng số sinh viên vào thời điểm này khoảng 1000.

2-Hình thành bộ máy quản lý, đội ngũ cán bộ giảng dạy, phục vụ giảng dạy

Đội ngũ cán bộ quản lý và cán bộ giảng dạy, nhân viên phục vụ được xây dựng gấp rút từ nhiều nguồn: cán bộ công chức tiếp quản trường; cán bộ công chức từ miền Bắc bổ sung vào; bộ đội xuất ngũ; công chức chế độ Việt Nam Cộng hoà cũ ở lại với trường. Đội ngũ cán bộ công chức lúc đó có khoảng 100 người.

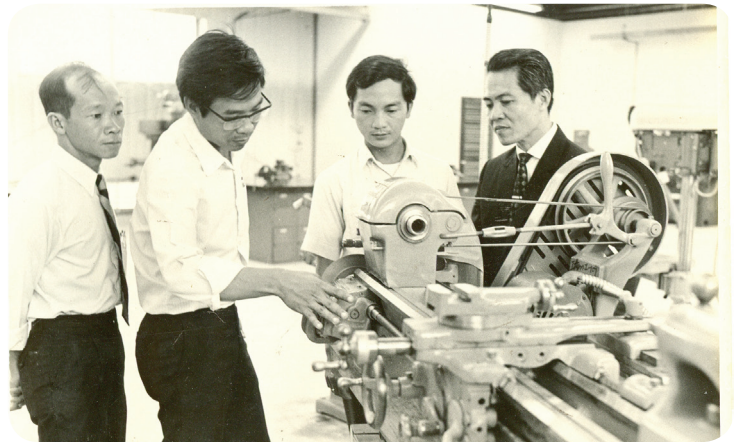
Nhiều công chức và các hàng trăm sinh viên của Đại học Giáo dục đã nhanh chóng hội nhập, hòa đồng trong các hoạt động của Đại học Sư phạm Kỹ thuật. Nhiều người chủ chốt của Đại học Giáo dục như thầy Ngô Đình Duyên, Lê Đình Viên,... đã gắn bó với nhà trường cho đến khi nghỉ hưu. Nhiều người đã được tin nhiệm giữ các trọng trách như Hiệu phó Đỗ Thành Long, Trưởng phó Phòng, Khoa như các thầy Lê Đình Viên, Nguyễn Xuân Khai, Phan Văn Đáo,... Đặc biệt, do có nhiều cống hiến to lớn, thầy Lê Đình Viên, thầy Phan Văn Đáo đã được nhà nước phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú.

Hiệu trưởng đầu tiên là GS.TS Nguyễn Xuân Tài và từ năm 1978 là GS.TS Nguyễn Ngọc Cẩn.

3-Cấu trúc và phương thức đào tạo

Trong kỳ tuyển sinh đầu tiên và các năm kế đó, do cơ sở vật chất không đủ điều kiện để đảm bảo chất lượng đào tạo nên các ngành Ấn loát và Thủ công mỹ nghệ tạm ngưng đào tạo. Các ngành khác cũng được sắp xếp lại cho phù hợp với nhiệm vụ mới là đào tạo kỹ sư giáo dục, thời gian đào tạo 4 năm với các ngành kỹ thuật tổng hợp và 5 năm với các ngành còn lại.

Cấu trúc chương trình cũng theo tính truyền thống: khoa học cơ bản; kỹ thuật cơ sở; kỹ thuật chuyên ngành, thực hành nghề; lý thuyết và thực hành sư phạm. Số các ngành nghề và quy mô tuyển sinh ít thay đổi trong thời gian này. Chỉ đến năm học 1987-1988 trường mở thêm ngành Kỹ thuật In.



Xưởng Ô tô những năm đầu thống nhất Đất nước.

Sinh viên tốt nghiệp có kiến thức kỹ thuật trình độ kỹ sư, kỹ năng thực hành có tay nghề 3/7 và trình độ sư phạm bậc 2, trong đó yêu cầu khó đạt nhất là tay nghề 3/7 từ học sinh phổ thông. Để giải quyết khó khăn về tay nghề, từ năm 1978 đã mở thêm hệ chuyên tu tuyển sinh từ kỹ thuật viên trung cấp và kỹ thuật viên tốt nghiệp trường Trung học Công nghiệp Thủ Đức với thời gian đào tạo 3 năm.

Nhằm nâng cao kỹ năng thực hành và kiện toàn hệ thống đào tạo, tháng 1.1984 Bộ Đại học và Trung học Chuyên nghiệp đã quyết định hợp nhất trường Trung học Công nghiệp Thủ Đức với trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật. Nhiệm vụ của trường mở rộng hơn: đào tạo kỹ thuật viên trung cấp và kỹ sư giáo dục.

Từ nhiệm vụ mới, trường thay đổi phương thức đào tạo: đào tạo theo 2 giai đoạn. Giai đoạn I đào tạo kỹ thuật viên trung cấp có tay nghề 3/7 với thời gian đào tạo 3 năm; giai đoạn II, khoảng 50% sinh viên giỏi tốt nghiệp giai đoạn I được chọn đào tạo thêm ở giai đoạn II với thời gian 3 năm (sau đó rút xuống còn 2.5 năm).

4-Hợp nhất trường Trung học Công nghiệp Thủ Đức- thêm sức mạnh và sự đa dạng

Tiền thân của trường Trung học Kỹ thuật Việt Đức là Ban Kỹ thuật Việt Đức được thành lập năm 1959 trong trường Kỹ thuật Cao Thắng. Đến năm 1965 với sự tài trợ của Cộng hòa Liên bang Đức, cơ sở tại Thủ Đức được khởi công xây dựng. Năm 1967 khánh thành cơ sở mới và trường Trung học Kỹ thuật Việt Đức được thành lập.

Trường có diện tích 7 ha nằm kề ngay bên trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật. Trong tổng số 27 trường trung học kỹ thuật của miền Nam trước năm 1975, trường Trung học Kỹ thuật Việt Đức là trường duy nhất đào tạo nghề theo kiểu Đức, có cơ sở thực hành tốt nhất, đào tạo rất bài bản và kỷ luật tốt nhất.

Mỗi năm trường chỉ tuyển 140 học sinh đã tốt nghiệp lớp 9, đào tạo 6 ngành Cơ khí tổng quát, Cơ khí nguội, Cơ khí ô tô, Điện kỹ nghệ, Kỹ nghệ sắt, Kỹ nghệ gỗ.

Từ khi thành lập đến năm 1975, đã cho ra trường hơn 1000 công nhân, cán sự các loại, được xã hội tin cậy và tín nhiệm.

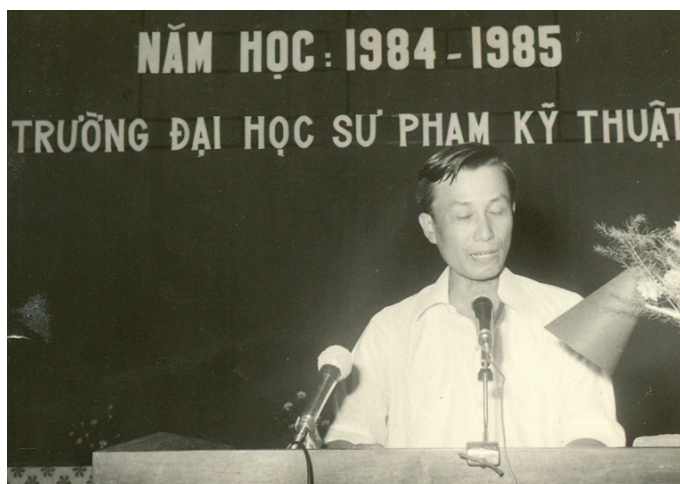
Thầy Phạm Doãn Dương là Hiệu trưởng đầu tiên của trường, giai đoạn 1967-1975.

Năm 1975, ngay sau ngày giải phóng, trường sáp nhập lần đầu với Đại học Giáo dục và khi đó tiếp nhận thêm 2 ngành đào tạo mới từ trường Trung học kiểu mẫu chuyển sang, đó là ngành Kỹ nghệ hoạ và Nữ công gia chánh. Lúc này trường có 575 học sinh và 89 cán bộ, công chức, trong đó có nhiều giáo viên đã được tu nghiệp tại Đức.

Đến tháng 8 năm 1977, trường tách khỏi Đại học Sư phạm Kỹ thuật và mang tên là trường Trung học Công nghiệp Thủ Đức. Trường mở thêm hệ đào tạo tuyển sinh từ nguồn đã tốt nghiệp lớp 12, đồng thời cùng với trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật mở hệ chuyên tu đại học dành cho số học sinh đã tốt nghiệp trung cấp.



Đại Tướng Võ Nguyên Giáp cùng đoàn đại biểu Chính phủ thăm Trường.



GS.TS Nguyễn Ngọc Cẩn phát biểu khai giảng năm học 1984-1985.

Từ năm 1975 đến 1984, trên 2500 công nhân kỹ thuật và trung cấp kỹ thuật đã tốt nghiệp, góp phần cung cấp nhân lực cho sự phát triển công nghiệp ở miền Nam.

Thầy Cao Hồng Phong là hiệu trưởng trường Trung học Công nghiệp Thủ Đức (1977-1981), sau đó là thầy Trương Ngọc Thục (1981-1984)

Năm 1984, trường hợp nhất với trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật. Sự hợp nhất này làm cho các hoạt động đào tạo của trường Trung học Công nghiệp Thủ Đức được duy trì và phát triển; hoạt động đào tạo của Đại học Sư phạm Kỹ thuật thêm đa dạng về bậc đào tạo, phong phú và đầy đủ hơn về cơ sở vật chất, số lượng giáo viên được tăng thêm và đặc biệt tay nghề sinh viên ra trường tốt hơn trước. Lúc đầu trường được giữ nguyên cơ sở vật chất, đội ngũ và trở thành khoa Trung học chuyên nghiệp, nhưng đến năm 1988 thì giải thể, đội ngũ giáo viên, học sinh được chuyển về Trung tâm Việt Đức và các khoa khác trong trường.

5-Tiên phong trong lao động sản xuất; đấu tranh mạnh mẽ nhằm xây dựng đội ngũ, ổn định nhà trường

Không cam chịu đời sống vật chất quá thiếu thốn, trường đã mạnh dạn tổ chức lao động sản xuất ngay trong trường. Xưởng sản xuất đất đèn đã hình thành, kế đó là sản xuất nước đá, kem, bia lên men, thiết kế, lắp đặt tháp cốn và sản xuất cốn, chế tạo các thiết bị ép dầu, bạc sắt xốp; gia công sửa chữa các máy dệt, xi mạ, chăn nuôi heo, gà, trâu, bò, trồng khoai, sắn, Phong trào tự cứu mình, phong trào lao động sản xuất rộng khắp trong nhà trường, góp phần giảm bớt khó khăn trong cuộc sống và giữ vững đội ngũ.

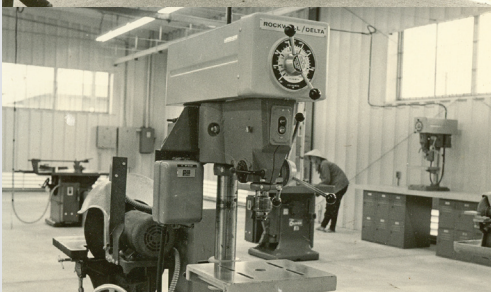


Không cam chịu đời sống vật chất quá thiếu thốn, trường đã mạnh dạn tổ chức lao động sản xuất ngay trong trường. Xưởng sản xuất đất đèn đã hình thành, kế đó là sản xuất nước đá, kem, bia lên men, thiết kế, lắp đặt tháp cốn và sản xuất cốn, chế tạo các thiết bị ép dầu, bạc sắt xốp; gia công sửa chữa các máy dệt, xi mạ, chăn nuôi heo, gà, trâu, bò, trồng khoai, sắn, Phong trào tự cứu mình, phong trào lao động sản xuất rộng khắp trong nhà trường, góp phần giảm bớt khó khăn trong cuộc sống và giữ vững đội ngũ.

Có thể nói, Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh là trường tiên phong về lao động sản xuất trong các trường ở miền Nam.



Năm 1985, trường được báo cáo điển hình khu vực phía Nam về hoạt động lao động sản xuất trong trường học và nhân dịp này, Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Bộ trưởng Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp Trần Hồng Quân đã về thăm trường, tham quan vườn nuôi cấy hoa phong lan, cấy mô, chiết suất Alginate và động viên phong trào lao động sản xuất của nhà trường.



Nhờ những thành tích ban đầu to lớn, những cố gắng không mệt mỏi của tập thể cán bộ, công chức, nhà trường đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba năm 1985.

MƯỜI NĂM ĐẦU THỜI KỲ ĐỔI MỚI (1986-1996)

1-Cùng đất nước đi vào công cuộc đổi mới

Trước những năm đầu của công cuộc đổi mới đất nước, cuộc khủng hoảng kinh tế-xã hội đã rất trầm trọng, càng làm trầm trọng thêm những yếu kém của nền giáo dục đại học nước nhà. Quy mô đào tạo bị thu hẹp; cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ đào tạo sau nhiều năm đã xuống cấp. Nội dung, chương trình đào tạo đã tỏ ra lạc hậu; tài liệu học tập thiếu cả về số lượng, cả về chủng loại. Do những khó khăn chung của đất nước và những ràng buộc nặng nề của cơ chế bao cấp, nhiều ngành đào tạo truyền thống có rất ít người học.

Trong khi đó, một số ngành mà xã hội và người học có nhu cầu thì không được mở; nhu cầu của tuổi trẻ muốn được học thì lớn mà quy mô tuyển sinh lại bị thu hẹp,

Trong thời gian này, nhà trường vẫn phải duy trì các hoạt động lao động sản xuất bắt buộc như khai thác gỗ, mở xưởng cưa, sản xuất đất đèn, xi măng mác thấp, cồn, aginat, khai thác các phương tiện vận tải,

Năm 1986, đồng chí Nguyễn Văn Linh đã gửi thư khen ngợi những thành tích của trường và động viên nhà trường cố gắng vượt qua khó khăn, đảm bảo dạy tốt, học tốt.

Hưởng ứng chủ trương xã hội hóa giáo dục của nhà nước, năm 1988, hệ đào tạo ngoài chính quy, lúc đó gọi là hệ mở rộng đã ra đời.

Ngoài mục đích tạo nhiều cơ hội cho thanh niên được học hành, thầy giáo còn có điều kiện lao động thêm phù hợp với chuyên môn của mình, loại bỏ dần các hoạt động lao động sản xuất không phù hợp, nhà trường có thêm nguồn thu để nâng cấp cơ sở vật chất.

Tận dụng đặc điểm có nhiều bậc đào tạo trong trường, trường đã khởi xướng và cho ra đời hệ đào tạo mới. Học sinh tốt nghiệp các trường nghề, có tay nghề bậc 3/7 được tuyển để đào tạo tiếp ở bậc đại học, mở đầu cho phương thức đào tạo chuyển tiếp hiện nay. Hệ đào tạo này trước đây gọi là hệ N, nay gọi là hệ K; năm học đầu tiên khai giảng là năm học 1993-1994.

Nhiều trung tâm đào tạo các hệ ngoài chính quy ra đời tại Tp. Hồ Chí Minh, và các tỉnh, nhận được sự hưởng ứng của đông đảo người học.

Có thể nói, Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh là trường đi đầu trong việc mở các hoạt động đào tạo ngoài chính quy.

Cuối năm 1992, nội bộ nhà trường được ổn định, tổ chức được củng cố.

TS.Trần Thành Long được bổ nhiệm hiệu trưởng nhà trường vào tháng 10 năm 1992.

Cùng trong thời gian này, nhằm đưa nhà trường gắn với các hoạt động của xã hội, xứng đáng là trung tâm văn hoá trong Quận Thủ Đức, mở rộng liên kết đào tạo với các địa phương, các Trung tâm Tin học (1990), Ngoại ngữ (1992), Kỹ thuật Tổng hợp (1993), Bồi dưỡng Văn hoá và Luyện thi lần lượt được thành lập. Các trung tâm này hoạt động có hiệu quả và tiếp tục phát triển cho đến ngày nay.

2-Thêm sức của trường Sư phạm Kỹ thuật V

Tiếp tục thực hiện cải cách hệ thống đào tạo,

tháng 8.1991 Bộ Giáo dục-Đào tạo đã quyết định sáp nhập trường Sư phạm Kỹ thuật V và một số cơ sở khác vào trường.

Lúc này, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh được tổ chức thành 10 khoa, 12 ngành với 4 bậc đào tạo công nhân, cao đẳng, đại học và sau đại học tại 3 cơ sở khác nhau :

- Cơ sở 1: cơ sở chính của trường với 7 khoa Cơ khí Chế tạo máy, Cơ khí Động lực, Điện, Kỹ thuật Cơ sở, Kỹ thuật In, Sư phạm Kỹ thuật, Khoa học cơ bản.
- Cơ sở 2: tại trường Sư phạm Kỹ thuật V với 2 khoa Cơ giới hoá Nông nghiệp, Kỹ thuật Nông nghiệp và Ký túc xá trung tâm ở gần kề đó.
- Cơ sở 3: tại Phường Bình Thọ, Quận Thủ Đức có khoa Kỹ thuật Nữ công và Ký túc xá nữ (cơ sở này nguyên là một bộ phận của Văn phòng Bộ Giáo dục-Đào tạo, năm 1988, Bộ giao cho trường làm lớp học và ký túc xá).

Trường Sư phạm Kỹ thuật V :

Với sự tài trợ của Liên Xô, năm 1983 thành lập Ban Quản lý công trình và năm 1986 khởi công xây dựng trường. Tháng 2 năm 1987, Tổng cục dạy nghề quyết định thành lập trường Sư phạm Kỹ thuật V với nhiệm vụ đào tạo công nhân kỹ thuật bậc 3/7 và giáo viên dạy nghề với 4 ngành Cơ giới nông nghiệp, Cơ khí chế tạo máy, Điện công nghiệp, Sửa chữa ô tô, xe máy.

Tháng 11 năm 1987, tuyển sinh khoá đầu tiên với 100 sinh viên ngành Cơ giới hoá nông nghiệp.

Năm 1988 tuyển 180 sinh viên khoá II cho 2 ngành Cơ giới nông nghiệp và Cơ khí chế tạo máy.

Năm 1989, tuyển 280 sinh viên khoá III cho 4 ngành Cơ giới nông nghiệp, Cơ khí chế tạo máy, Điện khí hoá và cung cấp điện, Sửa chữa ô tô. Năm 1990 tuyển 320 sinh viên khoá IV.

Đội ngũ cán bộ công chức lúc đầu chỉ có vài người, đến năm 1991 đã có 87 người. Thầy Kiều Tuấn là Hiệu trưởng của trường giai đoạn 1987-1991.

Năm 1991, trường Sư phạm Kỹ thuật V sáp nhập vào Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh, hình thành khoa Cơ giới nông nghiệp với nhiệm vụ đào tạo công nhân kỹ thuật và đào tạo bậc cao đẳng với 4 ngành đã có tại chính cơ sở của trường.

Năm 2001, khoa Cơ giới hoá nông nghiệp chuyển về khu chính của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh.

Đến năm 2002 khoa Cơ giới hoá nông nghiệp giải thể. Sinh viên và cán bộ công chức của khoa được đưa về các khoa khác của trường.

3-Năng động công tác đào tạo

Tại thời điểm này, trường có 6 khoa, 10 phòng, ban và 27 bộ môn. Tổng số sinh viên là 3000. Trường có 4 hệ đào tạo: dài hạn, tại chức, chuyên tu, bồi dưỡng sư phạm kỹ thuật. Vẫn 9 ngành đào tạo truyền thống từ năm 1976 kéo dài đến thời kỳ này : điện kỹ thuật, điện công nghiệp, cơ kỹ thuật, vẽ thiết kế, chế tạo máy, cơ khí máy, ô tô máy kéo, kỹ thuật nông nghiệp và kỹ thuật nữ công. Đến năm 1987 mở thêm ngành Kỹ thuật in. Tuy nhiên, quy mô và loại hình đào tạo rất hẹp và gò bó.

Trong một thời gian dài ngành nghề đào tạo của trường ít thay đổi song các hệ đào tạo, loại hình đào tạo, phương thức đào tạo thì thay đổi

khá mạnh mẽ và đa dạng. Có thể nói nhà trường đã mạnh dạn đổi mới, thử nghiệm rất cương quyết và táo bạo trên các lĩnh vực quy mô đào tạo, hệ và bậc đào tạo, đặc biệt là trong phương thức đào tạo.

Năm học 1986-1987, cùng với các trường đại học trong cả nước, trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật bắt đầu triển khai quy trình đào tạo mới. Nội dung cơ bản của chương trình là: "Đa dạng hóa các loại hình đào tạo và xây dựng hệ đại học dài hạn tập trung thành hệ chuẩn làm chỗ dựa cho các loại hình đào tạo khác".

Triển khai chủ trương "đổi mới quy trình đào tạo đại học" bước sang năm 1988 nhà trường tập trung nghiên cứu mục tiêu đào tạo đội ngũ giáo viên kỹ thuật dạy nghề cũng như nghiên cứu thị trường lao động và khả năng của người học nhằm tạo ra những sản phẩm đào tạo phù hợp.

Đặc trưng của thời kỳ này là quá trình đào tạo chia làm 2 giai đoạn: 3.5 năm + 1.5 năm.

Các hệ đào tạo

Sau nhiều năm nghiên cứu và thử nghiệm mô hình đào tạo hai giai đoạn, năm 1988 trường quyết định đào tạo với 2 giai đoạn hoàn chỉnh, sau mỗi giai đoạn đều có chức danh, nghề nghiệp để có thể ra trường làm việc, lại có thể sàng lọc qua hai giai đoạn: giai đoạn I đào tạo kỹ thuật viên cao cấp bậc cao đẳng, giai đoạn II đào tạo kỹ sư giáo dục.

Trong thời gian này, trường đào tạo 3 hệ: chính quy, chuyên tu, mở rộng.

Hệ chính quy có 3 bậc : bậc đại học, trước đại học và sau đại học.

- Bậc đại học đào tạo theo 2 giai đoạn

Giai đoạn I: đào tạo bậc cao đẳng với 2 loại hình : cao đẳng kỹ thuật, 3 năm, tay nghề 3/7, cấp bằng kỹ sư thực hành; cao đẳng sư phạm kỹ thuật, 3,5 năm, tay nghề 4/7, cấp bằng kỹ sư dạy nghề. Kết thúc giai đoạn I, sinh viên tốt nghiệp có thể đi làm hoặc qua kỳ thi tuyển để được học tiếp giai đoạn II.

Giai đoạn II: đào tạo 2 năm với kỹ sư thực hành, 2,5 năm với kỹ sư dạy nghề, để trở thành kỹ sư giáo dục.

Năm 1991 thêm ngành Cơ giới hoá. Năm 1994 có thêm 2 ngành Cao đẳng Tin học và Công nghệ cắt may.

- Bậc trước đại học đào tạo công nhân kỹ thuật 3/7, thời gian đào tạo 1.5 năm cho học sinh đã tốt nghiệp lớp 12.
- Bậc sau đại học : đào tạo thạc sĩ các ngành Chế tạo máy, Cơ học máy và Sư phạm kỹ thuật với thời gian đào tạo 2 năm.

Hệ chuyên tu

Hệ chuyên tu dành cho những người đã tốt nghiệp giai đoạn I của trường, các trường Cao đẳng Sư phạm Kỹ thuật và trường Trung học chuyên nghiệp với thời gian đào tạo 2 năm và cấp bằng Kỹ sư giáo dục. Riêng với kỹ thuật viên trung cấp thì thời gian đào tạo là 3 năm.

Hệ mở rộng

Nhằm mở rộng đào tạo nghề nghiệp và nâng cao dân trí, được sự hưởng ứng nhiệt liệt của xã hội, hệ mở rộng phát triển mạnh mẽ, tháng 3 năm 1988 trường đã thành lập Trung tâm Giáo dục Đại học và Chuyên nghiệp không chính quy để quản lý 8 trung tâm đào tạo mở rộng.

Đó là trung tâm đặt tại cơ sở chính của trường; tại trường Dạy nghề Lý Tự Trọng, Quận Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh; tại trường Lê Thị Hồng Gấm Tp. Hồ Chí Minh; tại trường Cơ điện Quận 9 Tp.Hồ Chí Minh; tại hợp tác xã sửa chữa ô tô Quyết Tiến-Q4;

cơ sở dạy sửa chữa xe gắn máy Tp. Vũng Tàu và Trung tâm Dạy nghề Tp. Cần Thơ; tại trường Công nhân Kỹ thuật Tp. Biên Hoà. Sinh viên khi tốt nghiệp được cấp bằng kỹ sư thực hành.

Năm 1990, trường có khoảng 4000 sinh viên, trong đó khoảng 1500 sinh viên chính quy, 2500 sinh viên mở rộng. Khoảng năm 1994-1995 hệ mở rộng chấm dứt hoạt động và trường chuyển sang đào tạo hệ tại chức tại các địa phương.

Ngành nghề và bậc đào tạo

Nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội về đào tạo một số ngành nghề dưới bậc đại học phù hợp với chủ trương đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật và dân trí, từ năm 1988-1989 trường mở thêm hệ Cao đẳng và đào tạo 6 ngành bậc cao đẳng.

Cùng với quá trình phát triển, sáp nhập thêm 3 đơn vị thành viên, từ năm 1984 trường đào tạo cả công nhân kỹ thuật, trung học chuyên nghiệp.

Để đảm bảo tay nghề của giáo viên tương lai, từ năm 1978 đã mở thêm hệ chuyên tu tuyển sinh từ kỹ thuật viên trung cấp và kỹ thuật viên

tốt nghiệp trường Trung học Công nghiệp Thủ Đức với thời gian đào tạo 3 năm.

Từ năm 1992 trường đã khai giảng lớp cao học đầu tiên và cho đến 1996 đã đào tạo cao học ở 5 ngành.

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh là trường đầu tiên đề xuất việc đào tạo liên thông và là trường đầu tiên triển khai hệ đào tạo này từ năm 1993 và vẫn duy trì có hiệu quả cho đến nay.

Đa dạng hóa địa bàn đào tạo, đưa nhà trường đến gần với người học

Do đặc điểm hình thành, trường đào tạo đa cấp, đa loại hình và ngành nghề, đa phạm vi ... nhằm tạo điều kiện cho người học được học suốt đời theo hình thức đào tạo liên thông; được chọn lựa địa điểm học, thời gian học một cách thích hợp, kinh tế và hiệu quả nhất.

Cùng với hình thức đào tạo chính quy tại trường, hình thức liên kết đào tạo theo địa chỉ tại các địa phương, hình thức đào tạo khối K, chuyển tiếp, tại chức cũng được coi trọng và ngày càng mở rộng. Ngoài các khoá đào tạo dài hạn, trường còn tổ chức nhiều lớp bồi dưỡng ngắn hạn, các dự án đào tạo, ...

4-Những trải trở

Tuy đạt được nhiều tiến bộ trong công tác đào tạo và trên một số mặt công tác khác, những yếu kém cũng bộc lộ rõ nét. Đội ngũ cán bộ giảng dạy có trình độ cao thiếu hụt nghiêm trọng; công tác nghiên cứu khoa học chưa tương xứng với một trường đại học, hợp tác quốc tế còn rời rạc và kém hiệu quả, ...

Nghiên cứu khoa học

Nghiên cứu khoa học được xác định là một trong hai nhiệm vụ chính của nhà trường. Tuy vậy, trong hai thập kỷ cuối của thế kỷ XX, công tác này có nhiều hạn chế cả về số lượng và chất lượng. Nguyên nhân do đội ngũ cán bộ giảng dạy có trình độ cao còn hạn chế; mặt khác phần lớn thời gian, công sức đã tập trung cho giảng dạy và giải quyết những vấn đề cấp bách của đời sống.

Ngoài bộ môn Chế tạo máy 1 và Chế tạo máy 2 có nhiều hợp đồng lao động sản xuất, phần lớn là gia công, sửa chữa, hoạt động lao động sản xuất ở các khoa, các xưởng còn yếu.

Hợp tác quốc tế

Ngay từ những năm giữa của thập kỷ 80, trường đã chủ động tìm lại những quan hệ hợp tác cũ với Hoa Kỳ và Cộng hòa Liên Bang Đức. Sau vài năm kiên trì nối lại, dự án Trung tâm đào tạo giáo viên dạy nghề do Cộng hòa Liên Bang Đức hỗ trợ trị giá 5 triệu USD (giai đoạn I) đã được ký kết.

Đầu năm 1993, khởi công toà nhà Trung tâm Việt-Đức. Trung tâm đã bắt đầu khai giảng khóa đầu tiên năm học 1994-1995 và hoạt động rất có hiệu quả cho đến ngày nay.

Trường giữ được mối quan hệ tốt với tổng lãnh sự quán các nước Liên Xô, Cộng hòa Liên bang Đức, Hungari, Pháp, Campuchia..., tiếp tục quan hệ với ENS-Cachan của Pháp. Nhiều cán bộ giảng dạy được cử tu nghiệp ở Pháp, Đức và làm nghiên cứu sinh ở Liên Xô. Tuy nhiên, quan hệ hợp tác quốc tế trong thời gian này còn manh mún và ít hiệu quả.

Tăng cường đội ngũ

Năm 1986, tổng số cán bộ, công chức là 433 người trong đó có 219 cán bộ giảng dạy.

Năm 1991 trường có thêm đội ngũ cán bộ từ trường Sư phạm Kỹ thuật V, và lúc này trường có 491 cán bộ công chức, song trong năm 1992 lại phải thực hiện giảm biên chế 20%. Trong 491 người có 273 cán bộ giảng dạy. Trong số cán bộ

giảng dạy có 5 Phó giáo sư; 31 Giảng viên chính và 118 Giảng viên.

Nhà trường rất trầm trở về tình hình đội ngũ, thiếu hụt cả về số lượng và chất lượng. Với nhiều biện pháp tích cực, đến năm 1996, đã có những tiến bộ. Trong số 215 cán bộ giảng dạy, có 10 Phó giáo sư, 19 Tiến sĩ, 41 Thạc sĩ và 23 người đang học Cao học trong nước và ngoài nước.

5-Phong trào thi đua

Suốt trong 30 năm (1976-2006) trường duy trì đều đặn các phong trào thi đua và duy trì hoạt động của Ban Dạy tốt và danh hiệu Dạy tốt nhiều năm liền.

Năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, trường là nơi đầu tiên khởi xướng phong trào Lao động sản xuất trong nhà trường; là trường đầu tiên thực hiện đào tạo hệ mở rộng; là trường đầu tiên đề xuất và thực hiện đào tạo liên thông giữa các bậc học.

Nhờ những thành tích to lớn kể trên, tháng 10 năm 1996 nhà trường đã được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì, nhân kỷ niệm 20 năm ngày thành lập trường (1976-1996).

Nhớ lại và suy ngẫm, chúng ta tự hào về tập thể những con người thời ấy, đặc biệt trân trọng tưởng nhớ cố GS.TS. NGUYỄN NGỌC CẨN, Hiệu trưởng nhà trường suốt 14 năm liên tục (1988-1992), dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, nhà sư phạm mẫu mực, người lãnh đạo tài năng đã chèo lái con tàu sư phạm kỹ thuật vượt qua bão tố, vượt lên phía trước.



Trung tâm Việt - Đức ngày khánh thành (1994).





THỜI KỲ PHÁT TRIỂN VƯỢT BẬC (1996-2006)

1-Củng cố vững chắc và phát huy những thành quả đã đạt được

Trong 10 năm đầu của công cuộc đổi mới đất nước, nhà trường đã trải qua nhiều biến động, đổi thay, thu được nhiều thành tích rất to lớn. Trong thời kỳ này, những mặt mạnh và mặt yếu cũng bộc lộ rõ rệt. Những đổi mới trong đào tạo được khẳng định; cơ sở vật chất được tăng cường; tổ chức và đội ngũ được củng cố và vững vàng hơn sau cơn sóng gió. Đội ngũ cán bộ giảng dạy có trình độ cao thiếu hụt nghiêm trọng; công tác nghiên cứu khoa học chưa tương xứng với một trường đại học, quy mô đào tạo sau đại học còn nhỏ, số ngành nghề vẫn chỉ bó hẹp trong khuôn khổ những ngành truyền thống; quy mô tuyển sinh chưa ổn định,...

Thành tích đạt được vẫn là cơ bản và là tiền đề vững chắc cho các bước tiến vượt bậc trong giai đoạn 1996-2006. Các nhược điểm cũng được xác định và có thể khắc phục được nhờ lãnh đạo và toàn thể cán bộ, công chức có tâm huyết, biết tận dụng những điều kiện khách quan thuận lợi.

Tại thời điểm đầu của giai đoạn này, trường có 6 khoa, 10 phòng, ban và 27 bộ môn. Mỗi năm tuyển khoảng 500 sinh viên đại học, 150 sinh viên cao đẳng chính quy, 500 sinh viên tại chức với tổng số sinh viên khoảng 6000.

11 ngành đào tạo: kỹ thuật điện-điện tử, điện

khí hóa và cung cấp điện, cơ khí động lực, cơ kỹ thuật, thiết kế máy, cơ khí chế tạo máy, kỹ thuật công nghiệp, kỹ thuật nông nghiệp, kỹ thuật nữ công, công nghệ cắt may và kỹ thuật in.

Các hoạt động lao động sản xuất đã chấm dứt, tất cả tập trung cho công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

2-Vào và ra khỏi Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh

Đầu năm 1995, một sự kiện quan trọng đã xảy ra với nhà trường. Nghị định 16 của Chính phủ thành lập Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh bao gồm 10 trường đại học tại Tp. Hồ Chí Minh, trong đó có Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh. Tuy là một trong các trường đầu vào nhưng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật chưa được khẳng định về mặt tổ chức trong Đại học Quốc gia. Toàn bộ khoa Khoa học cơ bản, Ký túc xá trung tâm, một số cán bộ công chức được tách khỏi trường chuyển về trường Đại học Đại cương thuộc Đại học Quốc gia để đào tạo giai đoạn I cho các trường trong Đại học Quốc gia. Suốt thời gian từ năm 1995 đến năm 2000 trường chỉ đào tạo giai đoạn II (3.5 năm) cho sinh viên đã hoàn thành thành giai đoạn I tại Đại học Đại cương (1.5 năm).

Trước khả năng mất trường, mất tên trường sau bao năm xây dựng, cán bộ công chức không an tâm, lo lắng. Lãnh đạo nhà trường một mặt kiên

trì kiến nghị, phản ánh, mặt khác tận dụng thời cơ, thúc đẩy nhà trường tiến lên một bước mới bằng phương châm “toàn thể nhà trường quyết tâm, đoàn kết phấn đấu, khẳng định sự cần thiết tồn tại của nhà trường bằng cách hoàn thành và hoàn thành tốt nhất mọi mặt công tác”.

Trong suốt 5 năm, tập thể cán bộ, công chức đoàn kết, gắn bó hơn bao giờ hết, mọi mặt hoạt động được đẩy mạnh; giữ vững kỷ cương, nề nếp, nguyên tắc tổ chức, chấp hành nghiêm túc sự lãnh đạo của Đại học Quốc gia, khơi dậy lòng tự hào về truyền thống nhà trường, song đồng thời kiên quyết và kiên trì bảo vệ sự tồn tại của nhà trường Sư phạm Kỹ thuật bằng những lập luận và lý lẽ xác đáng; bằng những hoạt động thực tiễn sinh động. Nhờ vậy tiếng nói của trường đã được các cấp lãnh đạo xem xét và cuối năm 2000

trường được trả về trực thuộc Bộ Giáo dục- Đào tạo. Tên trường được khôi phục, số cán bộ giáo viên từ Đại học Đại cương trở về trường; cơ sở Sư phạm Kỹ thuật V chuyển giao cho Đại học Quốc gia; cơ sở khoa Kỹ thuật Nữ công được trả lại cho nhà dòng, các hoạt động của trường được tiếp tục với một sức mạnh mới và phát triển vượt bậc cho tới ngày nay.

Nhân dịp này Bộ trưởng Bộ Giáo dục-Đào tạo Nguyễn Minh Hiền đã về thăm và khen ngợi những thành tích của nhà trường và chính thức công bố quyết định bổ nhiệm PGS.TS Phùng Rân, Quyền Hiệu trưởng đảm nhận nhiệm vụ Hiệu trưởng nhà trường (năm 1995, Hiệu trưởng Trần Thành Long nhận nhiệm vụ mới, PGS.TS Phùng Rân được cử làm Quyền Hiệu trưởng).

3-Chuẩn hóa công tác đào tạo

Những ưu tiên cho mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo

Đảm bảo và từng bước nâng cao chất lượng đào tạo là mục tiêu xuyên suốt, chi phối toàn bộ các chủ trương và hoạt động của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.Hồ Chí Minh qua các giai đoạn phát triển và trong mỗi nhiệm kỳ Hiệu trưởng.

Trong suốt 50 năm, đặc biệt là 37 năm sau ngày giải phóng, quyết tâm của chúng ta là: dù khó khăn đến đâu cũng phải đảm bảo chất lượng đào tạo ở mức tốt nhất; từng bước khẳng định vai trò và vị thế của nhà trường Sư phạm Kỹ thuật.

Trong thời kỳ đổi mới, công tác đào tạo có nhiều thay đổi căn bản và sinh động về ngành nghề đào tạo, bậc đào tạo, loại hình và phạm vi đào tạo, quy mô tuyển sinh. Đặc biệt, trường đã thực hiện đào tạo theo học chế tín chỉ từ năm 1995 và đào tạo theo hướng công nghệ từ năm 2004.



Tại Hội nghị cán bộ viên chức 1998.

Tỷ lệ sinh viên khá giỏi tăng dần từng năm, riêng năm học 200-2005 32% lên 4390% sinh viên ra trường tìm được việc làm và phát huy được hiệu quả trong công việc.

Phát triển ngành nghề, hệ và bậc đào tạo

Trong thời kỳ 1986-1996 trường có 7 khoa, 10 ngành, 4 bậc và 4 hệ đào tạo. Trong thời kỳ 1996-2006, trường có 12 khoa, 24 ngành; 5 bậc; 4 hệ, 4 loại hình đào tạo.

Trường đào tạo các hệ chính quy, tại chức, chuyển tiếp và hệ nghề. Số ngành đào tạo tăng vượt bậc theo xu hướng đa ngành, đa lĩnh vực.

Hệ chính quy có 3 bậc : cao học, đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và công nhân.

- Bậc cao học đào tạo 2 năm với 5 ngành Cơ học máy, Công nghệ chế tạo máy, Giáo dục học, Khai thác và bảo trì ô tô, Thiết bị, mạng và nhà máy điện.

- Bachelor's degree is not trained in 2 stages (at this time Bachelor's degree has been abolished) but trained in the form of a diploma with a training period of 4.5 years.

Bachelor's degree has 16 branches since 2001, including: 11 branches of traditional training, and 5 new branches: Computer, Automatic Engineering, Thermal Engineering, Information Engineering, Design. By 2005, there were 24 branches of bachelor's degree training in multiple disciplines, in which there were 8 new branches such as: Computer Engineering, Automatic Engineering, Information Engineering, Construction, Industry and Engineering, Food Engineering, Environmental Engineering, Management Engineering and Applied Engineering.

- Bachelor's degree training 3 years for students who have completed 12 classes with 6 branches: Textile Engineering, Electrical Engineering, Electrical Engineering, Chemical Engineering and Power Engineering, Mechanical Engineering, Metallurgy, Tin Engineering, Mechanical Engineering.
- Bachelor's degree training 2 years for students who have completed 12 classes with 6 branches: Electrical Engineering and Construction; Electrical Engineering; Thermal Engineering; Textile Engineering; Mechanical Engineering; Automobile Engineering and Repair of mechanical equipment.
- Bachelor's degree training 1.5 years for students who have completed 12 classes with 6 branches: Electrical Engineering and Construction; Electrical Engineering; Refrigeration Engineering; Textile Engineering; Automobile Engineering; Mechanical Engineering.

Hệ tại chức

Do đặc điểm hình thành, trường đào tạo đa cấp, đa loại hình và ngành nghề, đa phạm vi ... nhằm tạo điều kiện cho người học được học suốt đời theo hình thức đào tạo liên thông; được chọn lựa địa điểm học, thời gian học một cách thích hợp, kinh tế và hiệu quả nhất.

Cùng với hình thức đào tạo chính quy tại trường, hình thức liên kết đào tạo theo địa chỉ tại các địa phương, hình thức đào tạo khối K, chuyển tiếp, tại chức cũng được coi trọng và ngày càng mở rộng. Ngoài các khóa đào tạo dài hạn, trường còn tổ chức nhiều lớp bồi dưỡng ngắn hạn, các dự án đào tạo, ...

Cho đến nay, trường đã đặt cơ sở và liên kết đào tạo với 21 địa phương với 28 trung tâm đào tạo ở hầu hết các tỉnh Nam Bộ, miền Trung và cả miền Bắc. Tại các cơ sở này mỗi năm đào tạo, bồi dưỡng khoảng 2000 giáo viên kỹ thuật và kỹ sư.

Hệ chuyển tiếp và hệ nghề

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh là trường đầu tiên đề xuất việc đào tạo liên thông và là trường đầu tiên triển khai hệ đào tạo này từ năm 1993 và vẫn duy trì có hiệu quả cho đến nay.

Tăng cường quy mô đào tạo đại học và sau đại học

Năm học 2000-2001, trường có khoảng 16.500 sinh viên.

Từng bước, trường mở rộng một cách hợp lý quy mô đào tạo. Đặc biệt, trong những năm đầu của thế kỷ XXI, quy mô đào tạo đại học tăng khá nhanh, tốc độ tăng trung bình 10%/năm. Quy mô đào tạo sau đại học còn khiêm tốn. Số lượng đào tạo đại học 5 năm (2000-2005) bằng tổng số lượng đào tạo 25 năm trước đó (1976-1999)

Trường hiện có quy mô đào tạo của một trường đại học lớn trong khu vực.

Quy mô đào tạo hiện tại: khoảng 19.000 sinh viên, học sinh, trong đó cao học 155; đại học chính quy 10.300; đại học tại chức 5.800; cao đẳng 1.000, trung học chuyên nghiệp 900; công nhân kỹ thuật 890.

4- Nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh của hoạt động NCKH

Nghiên cứu khoa học

Hè năm 1998, nhà trường tổ chức Hội nghị chuyên đề, mổ xẻ và đưa ra định hướng, xác định quyết tâm đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học. Nhiều biện pháp khuyến khích nghiên cứu khoa học đã được ban hành.

Nhờ các biện pháp kể trên, trong 5 năm (2000-2005) công tác nghiên cứu khoa học có những tiến bộ vượt bậc. Tổng số đề tài trong 5 năm là 884, trong đó có 65 đề tài cấp Nhà nước, cấp Bộ, cấp Thành phố; 352 đề tài cấp trường, 423 đề tài trong sinh viên.

Một số đề tài tiêu biểu :

“Nghiên cứu sự thích ứng của chương trình đào tạo với trình độ công nghệ trong sản xuất công nghiệp ở một số lĩnh vực trên cơ sở các chuyên ngành đào tạo của trường Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh”; “Nghiên cứu kỹ thuật in hexachrome và triển khai ứng dụng cho ngành in Việt Nam để nâng cao chất lượng sản phẩm in cao cấp”; “Thiết kế, chế tạo mô hình thí nghiệm hệ thống máy lạnh công nghiệp mini, có một dàn bay hơi dùng máy nén loại kín, có khả năng tạo các sự cố”; “Nhận dạng tiếng nói tiếng Việt bằng mạng neuron lai với mô hình Markop ẩn”,...

Một số kết quả nghiên cứu khoa học và và phát triển công nghệ nổi bật : “Lắp đặt hệ thống hơi và lọc bụi khói lò, hệ thống lạnh cho nhà máy sửa Trường Thọ”; “Hệ thống thủy lực khí nén, điều khiển lập trình PLC cho nhiều nhà máy”; “Giải pháp lắp đặt thiết bị chống sét cho đài truyền hình Tp.Hồ Chí Minh”; “Thiết bị nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời”,...

Sinh viên được thu hút vào nghiên cứu khoa học với số lượng đề tài là 423. Nghiên cứu khoa học của sinh viên có hiệu quả, nổi bật nhất là đạt giải thưởng Eureka của Thành đoàn Thanh niên Cộng sản Tp.Hồ Chí Minh và 3 lần đoạt giải ba cuộc thi Robocon sinh viên toàn quốc.



Hiệu trưởng Thái Bá Cán tiếp nhận trang thiết bị của Công ty Toyota VN (2004).



Hiệu trưởng Thái Bá Cán phát bằng cho sinh viên.

Hợp tác quốc tế

Trung tâm Việt Đức được đánh giá là một mô hình có hiệu quả nhất trong các dự án phía Đức tài trợ cho Việt Nam, vì vậy giai đoạn II của dự án được tiếp tục với giá trị gần 2.5 triệu USD. Trang thiết bị được tăng cường và nhiều cán bộ của trường được tham gia nhiều khoá huấn luyện tại Đức. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh tiếp tục quan hệ hợp tác đa dạng và hiệu quả với các cơ sở đào tạo và nghiên cứu khoa học trong nước và quốc tế.

Các dự án đào tạo thạc sĩ phối hợp với đại học Magdeburg Cộng hòa Liên Bang Đức; dự án đào tạo cử nhân Công nghệ dệt may và Thiết kế thời trang với đại học Heriot Watt; đào tạo kỹ sư Điện-Điện tử với đại học Sunderland của Vương quốc Anh; các dự án phối hợp đào tạo với các doanh nghiệp như Siemens, MTZ, Omron,... là những thành công tiêu biểu trong hàng trăm dự án và quan hệ hợp tác với nhiều nước.

Ngoài ra, trường còn quan hệ hợp tác trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, trao đổi về đào tạo Sư phạm Kỹ thuật với gần 20 trường đại học trên khắp thế giới như Đại học Sư phạm Kỹ thuật Cachan-Pháp, Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thiên Tân- Trung Quốc, Đại học Yeungnam-Hàn Quốc, ...



Lễ ký biên bản ghi nhớ với trường ĐH Sư phạm Kỹ nghệ Hàn quốc.

Phát triển cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu khoa học

Để đáp ứng nhu cầu học tin học ứng dụng, học ngoại ngữ, bồi dưỡng văn hóa cho thanh niên địa phương và sinh viên, học sinh, trong giai đoạn 1986–1996 trường đã mở Trung tâm Tin học, Trung tâm Ngoại ngữ, Trung tâm Bồi dưỡng Văn hóa và Luyện thi, Trung tâm Kỹ thuật Tổng hợp.

Sang giai đoạn 1996 – 2006, cơ sở đào tạo và nghiên cứu khoa học được phát triển thêm, làm tăng thêm năng lực đào tạo bậc trước đại học. Đó là Trung tâm Việt-Đức được xây dựng năm 2004, trường Trung học Kỹ thuật thực hành được thành lập năm 2004 trên cơ sở trường Dạy nghề Việt Nam – Hàn quốc. Trường này cũng là nơi thực hành sư phạm kỹ thuật cho sinh viên, và cũng là nơi thử nghiệm những kết quả nghiên cứu khoa học giáo dục kỹ thuật, đổi mới phương pháp dạy và học. Quy mô tuyển sinh của trường là khoảng 1000 học sinh trong mỗi năm cho 6 ngành đào tạo bậc công nhân.

Là trường Đại học mang tên Sư phạm Kỹ thuật, việc đổi mới phương pháp dạy và học có những tính chất đặc thù, phải có cơ sở nghiên cứu khoa học giáo dục kỹ thuật. Từ nhu cầu đó, năm 2003. Viện Nghiên cứu và Phát triển Giáo dục Chuyên nghiệp được thành lập. Viện là nơi nghiên cứu nghề nghiệp sư phạm, đặc biệt là sư phạm kỹ thuật, ứng dụng kỹ thuật mới trong đào tạo.

Ngoài các Trung tâm đã được thành lập kể trên, đến nay có thêm Trung tâm Nghiên cứu và chuyển giao công nghệ (2004); Trung tâm e-Learning (2005).

Hợp tác, liên kết trong nước với các trường, Viện nghiên cứu, Công ty kinh doanh và sản xuất

Là trường được coi là trường đầu ngành của hệ thống sư phạm kỹ thuật cả nước, trường nhận thức được nghĩa vụ hợp tác và đã hợp tác có hiệu quả với các trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định, Hưng yên, Vinh, trường Sư phạm Kỹ thuật IV Vinh Long, trường Lê Thị Hồng Gấm Tp. Hồ Chí Minh.

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh có quan hệ rộng rãi với các trường đại học, dạy nghề, công nhân kỹ thuật, trung học chuyên nghiệp ở Tp. Hồ Chí Minh, các tỉnh miền Trung, đồng bằng Cửu Long.

Liên kết với những công ty kinh doanh & sản xuất trong nước là một hướng phát triển đào tạo có hiệu quả của trường bằng những hợp đồng đào tạo theo địa chỉ với các công ty Benz, Siemens, Toyota Việt Nam.



Bộ trưởng Bộ GD & ĐT Nguyễn Minh Hiền thăm Trường.



SV nhận học bổng của công ty KOBE EN&M Việt Nam (2005).

5-Chủ trương và giải pháp đối phó với nguy cơ hụt hẫng đội ngũ CBGD

Năm 1976 trường có 238 cán bộ công chức trong đó có 9 tiến sỹ, chưa có P.Giáo sư và giảng viên chính, đảm bảo đào tạo cho 1000 sinh viên trong 8 ngành.

Năm 1996, trường có 407 cán bộ công chức nhận nhiệm vụ đào tạo cho 9800 sinh viên với 11 ngành.

Năm 2001, tổng số cán bộ công chức là 370, trong đó có 25 P.Giáo sư, Tiến sỹ; 128 Thạc sỹ, giảng viên chính, 112 giảng viên. Lúc này tổng số sinh viên khoảng 16.500, đào tạo 16 ngành và phạm vi đào tạo tại 15 địa bàn khác nhau.

Rõ ràng, quy mô tuyển sinh, số ngành, địa bàn đào tạo tăng khá nhanh, song số cán bộ, công chức lại không tăng tương xứng. Đặc biệt, số giáo viên có học hàm, học vị cao tăng rất chậm, đồng thời nhiều người trong số đó đã cao tuổi hoặc được điều chuyển công tác khác.

Nhận thức được vai trò quyết định của đội ngũ cán bộ giảng dạy, nhìn rõ nguy cơ hụt hẫng đội ngũ cán bộ đầu đàn, hè năm 1999, nhà trường tổ chức Hội nghị cán bộ giảng dạy trẻ để phân tích, tìm giải pháp tích cực đẩy nhanh quá trình nâng cao trình độ đội ngũ. Các giải pháp khuyến khích học tập nâng cao trình độ được ban hành; các giải pháp thiết thực được đưa ra; sự chỉ đạo gắt gao hơn, nhờ vậy trong các năm sau đó, tình hình đã được cải thiện.

Mặt khác chế độ tuyển dụng, quan niệm về biên chế, về quyền tự chủ của nhà trường cũng có nhiều thay đổi thuận lợi, nhờ vậy cho đến nay, trường hiện có 600 cán bộ, viên chức, trong đó có 400 giảng viên; trình độ trên đại học gần 50%; (ngoài ra còn có 30% giảng viên đang làm nghiên cứu sinh hoặc theo học cao học trong và ngoài nước) đang làm nhiệm vụ đào tạo cho khoảng 19.000 sinh viên của 24 ngành.



Quang cảnh thi tuyển công chức giáo viên năm 2000.



Tại lễ đón nhận Huân chương Lao động hạng III của Công đoàn Trường.

6-Huy động mọi nguồn lực cho tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật

Cơ sở vật chất của trường trong một thời gian khá dài không được nâng cấp, xây dựng và trang bị mới. Nhà trường đã hết sức cố gắng tiết kiệm, tích lũy, tranh thủ mọi nguồn lực để đầu tư cho đào tạo, phần lớn đầu tư trang thiết bị thực hành, phòng thí nghiệm và ứng dụng công nghệ thông tin. Chỉ đến đầu thế kỷ XXI, trường đã có thêm hai nhà học 5 tầng, một ký túc xá 4 tầng cho sinh viên, 1 nhà ăn tập thể.

Thư viện hiện có 15.600 đầu sách với hơn 100.000 bản sách, 200 tên báo, tạp chí, đạt đến 115 số đầu sách cho một ngành đào tạo. Trường có tới 72 xưởng thực hành (diện tích 12.800 m²), 20 phòng thí nghiệm (2.000 m²); hơn 1000 máy tính kết nối Internet tốc độ cao; 100 phòng học; 1 sân vận động lớn,... trên một khuôn viên xanh sạch, đẹp rộng tới 22 ha.



7-Thành tích đã đạt được cho đến năm 2006

Đến năm 2006, nhà trường đã đào tạo 300 thạc sĩ; 27.500 kỹ sư giáo dục; 3.500 cử nhân cao đẳng; 2.500 kỹ thuật viên và 2000 công nhân kỹ thuật lành nghề. Ngoài ra còn bồi dưỡng kiến thức và cấp chứng chỉ sư phạm bậc I và II cho 4000 học viên; bồi dưỡng ngắn hạn cho 3.500 giáo viên dạy nghề. Theo khảo sát của Dự án giáo dục đại học thì 93,32% sinh viên của trường sau khi tốt nghiệp có việc làm và mức độ hài lòng của người sử dụng trên 85%.

Trường hiện có 600 Cán bộ, viên chức, trong đó có 400 giảng viên; trình độ trên đại học gần 50%; 30% giảng viên đang làm nghiên cứu sinh hoặc theo học cao học trong và ngoài nước.

Năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, trường là nơi đầu tiên khởi xướng phong trào lao động sản xuất trong nhà trường; là trường đầu tiên thực hiện đào tạo hệ mở rộng; là trường đầu tiên để xuất và thực hiện đào tạo liên thông giữa các bậc học.

Trường mạnh dạn biên soạn chương trình khung cho khối ngành công nghệ; đi đầu về việc chuyển đổi nội dung đào tạo theo hướng công nghệ và thực hiện đào tạo theo học chế tín chỉ, quản lý, vận hành nhà trường theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000.

Đặc biệt, trường đi tiên phong trong nghiên cứu và áp dụng các phương pháp, phương tiện giảng dạy mới, sớm đưa công nghệ thông tin vào quản lý nhà trường và đổi mới phương pháp giảng dạy. Tập thể đoàn kết nhất trí, hăng say làm việc, gắn bó với nhà trường.

Cơ sở vật chất được tăng cường đáng kể với tốc độ nhanh. Đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, công chức và sinh viên được cải thiện rõ rệt.

Với những thành tích to lớn kể trên của nhiều thế hệ, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.Hồ Chí Minh đã được Đảng và Nhà nước dành cho những phần thưởng cao quý :

Nhà trường được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất (năm 2001); Huân chương Lao động hạng Nhì (năm 1996); Huân chương Lao động hạng Ba (năm 1985).

Đảng bộ trường được công nhận là “Đảng bộ Trong sạch-Vững mạnh” 11 năm liên tục (1995-2005).

Công đoàn trường được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì (năm 2005); Huân chương Lao động hạng Ba (năm 2000); Công đoàn Ngành Giáo dục Việt Nam và Liên đoàn Lao động Tp. Hồ Chí Minh tặng cờ “Công đoàn cơ sở Vững mạnh Xuất sắc” 12 năm liên tục.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba (năm 2004). Đoàn thanh niên và Hội sinh viên là đơn vị xuất sắc trong khối các trường Đại học, Cao đẳng khu vực thành phố Hồ Chí Minh nhiều năm liền.

Nhiều đơn vị và cá nhân được Chính phủ, Bộ Giáo dục-Đào tạo tặng bằng khen; 10 giáo viên được phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú và nhiều cán bộ viên chức được tặng Huy chương vì sự nghiệp giáo dục.



Phó thủ tướng Phạm Gia Khiêm và đoàn công tác Chính phủ thăm Trường.



Chủ tịch Đảng PDS - Cộng hòa liên bang Đức thăm Trường (30/03/2000).



Đoàn Trường ĐH (Trung Quốc) đến thăm và làm việc tại Trường.



THỜI KỲ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (2007-2012)

Phó Thủ Tướng Nguyễn Thiện Nhân và Bộ Trưởng Phạm Vũ Luận thăm trường nhân dịp 20/11/2011.

Đây là thời kỳ trường phát triển mạnh mẽ, toàn diện. Nhiều hoạt động mang tính đột phá không những đối với nhà trường nói riêng, mà còn trên phạm vi cả nước như việc thực hiện Đào tạo theo nhu cầu xã hội, công bố chuẩn đầu ra, đào tạo chất lượng cao, tăng cường cơ sở vật chất, đội ngũ và công tác tổ chức quản lý.

1. Đi đầu trong nhiều hoạt động về công tác đào tạo trên phạm vi cả nước

Quy mô tăng nhanh từ 20.000 sinh viên vào năm 2006 lên 27.000 sinh viên năm 2011, bình quân tăng 5%/năm. Hiện tại: Quy mô: 25.927 Trong đó: Cao học: 602; Đại học: 15.505; Đại học hệ vừa học vừa làm: 7.543; Cao đẳng: 1.352; Trung cấp chuyên nghiệp: 925.

Trường đã đề ra nhiều giải pháp nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo. Một trong những giải pháp chính là tổ chức đào tạo các lớp chất lượng cao từ năm 2006 đến nay có hiệu quả rõ rệt nâng cao chất lượng đào tạo khẳng định định hướng chiến lược đúng đắn của nhà trường. Trong đó đổi mới về phương pháp giảng dạy là yếu tố hàng đầu, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, để từ đó rút kinh nghiệm cho các lớp đại trà. Tỷ lệ sinh viên đạt loại khá, giỏi năm học 2010-2011 là 66,96%, tăng 6% so với năm học 2007 – 2008. Học kỳ I năm học 2011-2012: giỏi 5,24%, khá: 78,11%.

Trong 5 năm (2006-2007 đến 2011) Trường đã đào tạo và làm lễ ra trường cho 445 thạc sĩ; 22.027 kỹ sư, cử nhân (trong đó đại học chính quy: 13.071; đại học hệ vừa học vừa làm 6.386); cao đẳng: 2.767 cử nhân cao đẳng.

Ngoài ra, trường đã đào tạo và cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho 10.909 học viên; đào tạo kỹ thuật viên, bồi dưỡng và cấp chứng chỉ tin học A, B cho 74.440 học viên; bồi dưỡng và cấp chứng chỉ ngoại ngữ cho 3.126 học viên. Tổ chức bồi dưỡng giáo viên hạt nhân cho hàng trăm giáo viên, giảng viên trên phạm vi

cả nước theo kế hoạch và chương trình đào tạo của Tổng cục dạy nghề, Bộ Lao động và Thương binh – xã hội.

Là trường đại học đầu tiên trong cả nước công bố chuẩn đầu ra cho 34 ngành đào tạo đại học và 06 ngành đào tạo cao đẳng và đã được áp dụng ngay từ năm học 2008-2009. Được Bộ chọn là đơn vị điểm để các trường đại học, cao đẳng rút kinh nghiệm. Nhà trường đã tổ chức nhiều cuộc hội thảo cấp khoa, bộ môn để vận dụng vào mục tiêu, chương trình đào tạo. Hàng năm, GD&ĐT tổ chức rà soát và hiệu chỉnh các chương trình đào tạo nhằm phù hợp chuẩn đầu ra đã công bố và đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Trường là đại học đầu tiên trong cả nước tiến hành xây dựng lại chương trình theo phương pháp tiếp cận CDIO – một phương pháp khá hiện đại, được nhiều trường đại học lớn trên thế giới áp dụng. Sau 3 năm triển khai bắt đầu từ việc xác lập chuẩn đầu ra ở mức cấp độ 3 với sự tham gia của các bên liên quan, đến việc xây dựng ma trận đối sánh, từ đó, thiết lập 53 chương trình đào tạo mới với nhiều môn học tích hợp. Hiện tại, Nhà trường đang triển khai chương trình đào tạo cho năm học 2012-2013. Đây là một bước đột phá lớn tuy nhiên đòi hỏi nỗ lực của tất cả mọi thành viên trong nhà trường nhằm tạo ra sự thay đổi mạnh mẽ về chất lượng đào tạo thông qua các phương pháp dạy và học mới.

Là một trong những trường đầu tiên trong cả nước tổ chức đào tạo theo hệ tín chỉ (từ năm 1997 đến nay), hiện tại 100% sinh viên trình độ cao đẳng, đại học chính quy đã được học tập theo hệ tín chỉ, việc đào tạo theo hệ tín chỉ và đã

trở thành nề nếp của trường.

Nhà trường đã thực hiện việc đổi mới chương trình giảng dạy nâng cao năng lực học ngoại ngữ, tin học, chú trọng đào tạo các kỹ năng mềm cho sinh viên.

Thực hiện rất tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học. Từ năm học 2008-2009 đến nay, Nhà trường đã tổ chức thực hiện việc đăng ký học tập qua mạng cho sinh viên hệ đại học và cao đẳng. Đến nay 100% sinh viên được đăng ký học tập qua mạng tạo điều kiện thuận lợi cho người học, tiết kiệm thời gian, tăng hiệu quả quản lý.

Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM là trường đa ngành, đa lĩnh vực. Hiện trường đào tạo 5 trình độ: Trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học, cao học, và tiến sĩ. Trong đó đại học và cao học chiếm 90%. So với năm 2005, trường đã mở thêm 11 ngành đào tạo đại học, 11 ngành đào tạo thạc sĩ và 03 ngành đào tạo tiến sĩ Kỹ thuật điện, Kỹ thuật cơ khí và Cơ kỹ thuật.

Là trường đầu tiên trong cả nước tổ chức Hội nghị khách hàng và ký kết đào tạo theo nhu cầu xã hội với các doanh nghiệp, cơ quan trong cả nước. Được Bộ GD&ĐT chọn làm thí điểm về việc ký kết đào tạo theo nhu cầu khách hàng. Hiện tại Nhà trường vẫn duy trì thường xuyên mối quan hệ với các doanh nghiệp nhằm xây dựng lòng tin và tạo sự hỗ trợ từ các doanh nghiệp.

Công tác đảm bảo chất lượng đi vào nền nếp mang tính chuyên nghiệp, đánh giá ngoài chương trình Điện Công nghiệp.

Kết quả đào tạo có hiệu quả cao, theo khảo sát của Trường trong 03 năm qua thì hàng năm có từ 83-85% sinh viên ra trường đã tìm được việc làm sau 03 tháng. Sau nhiều năm liên tục phát triển, Nhà trường đã tạo ra một thương hiệu khá mạnh, chất lượng SV tốt nghiệp không những nổi tiếng ở Việt Nam mà còn được các công ty đa quốc gia và công ty ngoài nước như Hàn Quốc, Nhật Bản đánh giá cao, đặc biệt là khả năng của người tốt nghiệp trong việc áp dụng và triển khai công nghệ.

2. Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ phát triển vượt bậc, hợp tác quốc tế rộng mở có hiệu quả cao

Từ năm 2006-2011, Nhà trường đã thực hiện được 1294 đề tài nghiên cứu khoa học, trong đó có 86 đề tài cấp Bộ, 499 đề tài cấp trường, 709 đề

tài cấp sinh viên.

100% đề tài NCKH đã bảo vệ được đánh giá loại khá, tốt. Nhiều đề tài đã chuyển giao công nghệ và nhiều đề tài có sản phẩm là các bài báo đăng trên các tạp chí có phản biện. Bài báo quốc tế tăng vọt; hình thành 5 nhóm nghiên cứu trọng điểm đã có đề tài lớn gắn với các sở KHCN.

Rất nhiều sản phẩm khoa học công nghệ của giảng viên và sinh viên trong trường được đánh giá cao của xã hội thông qua các giải thưởng KHCN Việt Nam, Sáng tạo Kỹ thuật TP HCM. Một lượng lớn sản phẩm KHCN đặc biệt là các mô hình dạy học đã được chuyển giao công nghệ cho các công ty thiết bị dạy học và các trường bạn.

Các đội Robot của Trường hàng năm đều lọt vào vòng chung kết cuộc thi sáng tạo Robot Việt Nam; liên tiếp các năm 2004, 2005, 2006 đoạt giải Ba toàn quốc, đặc biệt năm 2009 đạt chức vô địch toàn quốc, hạng Ba khu vực Châu Á-Thái Bình Dương (cuộc thi diễn ra tại Nhật Bản). Tại triển lãm Robocon Techshow năm 2010, Trường đạt giải nhì, giải ba và năm 2011 đạt giải nhì (là giải cao nhất vì không có giải nhất), chế tạo Robot “cá”, Robot “Cảnh sát”, Robot thăm dò và xử lý rác trong cống ngầm. Với những thành tích trên đã tạo thành thương hiệu Sư phạm Kỹ thuật trong lĩnh vực tự động hóa. Mới đây trường đã đoạt chức vô địch cuộc thi xe chạy bằng năng lượng mặt trời



Đội tuyển Robot của Trường đoạt cúp vô địch Cuộc thi sáng tạo robot toàn quốc năm 2009.

do Sở Khoa học và Công nghệ Tp. HCM – Trung tâm Tiết kiệm năng lượng Tp. HCM, Đài truyền hình Tp. HCM và Khu công nghệ cao Tp. HCM tổ chức vào ngày 01/12/2011. Hai năm liền, các đội thi xe tiết kiệm nhiên liệu đã giành giải ba (2011) và giải nhì (2012) trong số hơn 40 trường ĐH, CĐ tham gia cuộc thi Honda Ecomileage Challenge.

Giá trị chuyển giao công nghệ từ năm 2005-2010 chỉ tính riêng của TTCGCN của Nhà trường đã đạt 27.816.000.000 đồng.

Nhà trường tổ chức nhiều hội thảo khoa học trong nước và 02 hội thảo khoa học quốc tế có chất lượng chuyên môn cao. Trong tháng 10 năm 2011, Nhà trường đã tổ chức thành công

Hội thảo trong nước: “Công nghệ Xanh và phát triển bền vững” với hơn 181 bài báo cáo tại Hội thảo và sẽ Tổ chức Hội thảo quốc tế về chủ đề trên vào tháng 10 2012.

3. Công tác quan hệ quốc tế:

Trường có nhiều quan hệ hợp tác với các đối tác nước ngoài có uy tín. Nhà trường đã ký văn bản hợp tác với hàng chục trường Đại học của các nước có nền giáo dục Đại học tiên tiến như: Nga, Mỹ, Anh, Đức, Trung quốc, Australia, Đài loan, Hàn quốc...và với các doanh nghiệp lớn như: Intel, General Electric, Rockwell Automation, Toyota, Siemens, Panasonic, Omron...

Dựa trên các văn bản này, nhiều hoạt động hợp tác đã được triển khai: Liên kết đào tạo với Edexcel, ĐH Sunderland (Anh); Hợp tác công nhận chương trình đào tạo và kết quả học tập của sinh viên giữa ĐH SPKT TPHCM với ĐH Griffith (Australia) và ĐH Texas Tech (Mỹ); tham gia vào chương trình HEEAP (Higher Engineering Education Alliance Program), một chương trình do Intel, USAID tài trợ và ĐH Arizona thực hiện với 5 trường ĐH Việt nam.

Nhiều dự án tài trợ cơ sở vật chất cho trường của các công ty (Intel, General Electric, Rockwell Automation, Toyota, Siemens, Panasonic, Omron...) đã mang lại những lợi ích thiết thực trong việc nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

Hàng năm Nhà trường cử nhiều đoàn cán bộ công chức của trường sang các Trường Đại học của Mỹ, Đức, Hàn Quốc, Úc v.v... để học tập kinh nghiệm và Nhà trường cũng tiếp đón nhiều đoàn của các Trường Đại học và các tổ chức Quốc tế khác sang thăm Trường.

Đặc biệt năm 2011, nhà trường đã tổ chức đón tiếp Thứ trưởng Bộ Thương mại Mỹ, đặc phái viên về Khoa học của chính phủ Mỹ và Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Giáo dục Bang Hessen CHLB Đức đến thăm và làm việc với Trường.

4. Đội ngũ cán bộ, viên chức tăng nhanh về chất và lượng

Trường hiện có 780 cán bộ, viên chức; trong đó có 580 là cán bộ giảng dạy. Tỷ lệ cán bộ giảng dạy có trình độ sau đại học đạt 65%. So với năm 2007, tỷ lệ CBVC tăng 145% (bình quân tăng hàng năm là 9%). Đã nâng dần tỷ lệ cán bộ giảng dạy có trình độ sau đại học từ 49% năm 2006 lên 65% vào cuối năm 2011

Đảng bộ và ban Giám hiệu Nhà trường đã có quy hoạch đội ngũ cán bộ giai đoạn 2006-2010, giai đoạn 2011 – 2015. Hàng năm có bổ sung và gửi cán bộ đi đào tạo tại các lớp quản lý.

Là một trong những trường đầu tiên trên cả nước áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO:9001:2000 từ năm 2004 đến nay, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý Nhà trường. Trong những năm qua hoạt động về quản lý Nhà trường đã đi vào nề nếp.

Thực hiện chỉ thị 296/CT/TTg của Thủ tướng Chính phủ, nghị quyết của Ban cán sự Đảng bộ Bộ Giáo dục & Đào tạo về đổi mới quản lý giáo dục giai đoạn 2010-2012, Nhà trường đã xây dựng chương trình hành động triển khai mạnh mẽ việc đổi mới quản lý với các chủ đề năm học như: “Đào tạo chất lượng cao - một giải pháp quan trọng nhằm nâng cao chất lượng đào tạo”; “Nâng cao năng lực đội ngũ CBVC- nhân tố quyết định sự phát triển bền vững của Nhà trường”

Đã xây dựng, ban hành kế hoạch đào tạo bồi dưỡng CBVC. Tiếp tục xây dựng đội ngũ CBVC đạt chuẩn, đáp ứng yêu cầu công tác đào tạo, quản lý và thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với CBVC.

Thường xuyên hàng năm nhà trường đều tổ chức mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm



Lễ ký kết hợp tác chiến lược với Tập đoàn Rockwell Automation (Hoa Kỳ).

và ngoại ngữ cho CBVC. Tổ chức khảo sát trình độ tiếng Anh chương trình TOEIC, TOEFL đối với CBVC (nam dưới 55 tuổi và nữ dưới 50 tuổi).

Hàng năm Nhà trường đều cử cán bộ giảng dạy trẻ đi nghiên cứu sinh, học cao học cả trong nước và ngoài nước. Hiện nay có 171 giảng viên đang đi học thạc sĩ, tiến sĩ; chiếm tỷ lệ 30% so với tổng số giảng viên. Riêng đào tạo tiến sĩ là 74 người (ở nước ngoài 57, trong nước 17).

5. Là một trong những trường đại học có cơ sở vật chất phát triển hàng đầu ở khu vực phía Nam

Trong 5 năm qua hàng loạt công trình lớn được xây dựng và đưa vào sử dụng có hiệu quả cao, đó là: Dự án “Phát triển giáo dục kỹ thuật đào tạo công nghệ bậc cao” với diện tích sàn xây dựng 5.000m², Tổng dự toán là 22 tỷ từ nguồn vốn đối ứng trong nước. Đặc biệt, giá trị thiết bị CNC/CAD-CAM là 3,7 triệu Euro từ nguồn vốn ODA của Chính phủ Áo. Dự án được hoàn thành đưa vào vận hành, khai thác có hiệu quả từ ngày 20/11/2009 đến nay.

Siêu thị Sư phạm Kỹ thuật với diện tích gần 2.000 m², khánh thành đưa vào sử dụng vào ngày 01/9/2009, góp phần đáng kể trong việc cải thiện các dịch vụ phục vụ sinh viên trong khuôn viên trường.

Công trình Nhà học đa năng thuộc “Dự án bồi dưỡng giáo viên trung học phổ thông và giáo viên trung cấp chuyên nghiệp” đã hoàn thành đưa vào sử dụng với diện tích sử dụng trên 4.000m², bằng nguồn vốn ODA của Ngân hàng ADB là 2,3 triệu Euro. Vốn đối ứng xây dựng công trình 19 tỷ đồng, trong đó từ vốn hợp pháp của trường khoảng 2 tỷ đồng. Công trình đã được khánh thành đưa vào sử dụng vào ngày 05/10/2011.

Công trình xây dựng Tòa nhà trung tâm phục vụ cho việc học tập và làm việc với diện tích sàn xây dựng 30.632m². Tổng dự toán đầu tư là 225 tỷ đồng, trong đó từ vốn hợp pháp của nhà trường chiếm 40%, ngân sách 60%. Đây là công trình xây dựng phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học lớn nhất so với các trường đại học khu vực TP. Hồ Chí Minh. Công trình đã được khánh thành đưa vào sử dụng từ ngày 19/11/2011.

Như vậy trong 5 năm đã hoàn thành việc xây dựng và đưa vào sử dụng 03 tòa nhà với diện tích sàn xây dựng gần 40.000m², tăng hơn 50% so với tổng diện tích xây dựng hiện hữu của Trường. Tổng chi phí đầu tư hơn 402 tỷ đồng, trong đó phần vốn tự tích lũy của Trường dành cho đầu tư trong 3 năm qua là hơn 73 tỷ đồng. Đây là một nỗ lực rất lớn trong chiến lược phát triển lâu dài của Nhà trường.

Ngoài các công trình đã khánh thành nêu trên, công trình xây dựng khối nhà D-Ký túc xá sinh viên, từ nguồn vốn trái phiếu Chính phủ, với diện tích gần 15.000m², có sức chứa 1800 chỗ ở, tổng

dự toán 83 tỷ đồng. Công trình được khởi công ngày 24/11/2009, do thiếu vốn nên bị chậm tiến độ, đến nay công trình đã sắp hoàn thành đưa vào sử dụng phục vụ nhu cầu bức thiết về chỗ ở của sinh viên (nếu đủ vốn Trái phiếu Chính phủ thì công trình đã hoàn thành từ 6/2011).

Về công tác đầu tư trang thiết bị phục vụ cho đào tạo và Nghiên cứu khoa học: hàng năm trường dành kinh phí từ các nguồn từ 25 - 30 tỷ đồng để đầu tư mua sắm trang thiết bị hiện đại, bám sát thực tiễn yêu cầu trong sản xuất và đón đầu sự phát triển về công nghệ đáp ứng mục tiêu đào tạo theo nhu cầu xã hội.

Trường đã xây dựng Kế hoạch chiến lược trung hạn phát triển trường và các đơn vị giai đoạn 2011-2015. Đã hoàn thành dự án phát triển tổng thể Nhà trường giai đoạn 2011-2020.

Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính, nguồn thu của Nhà trường tăng lên 30%-35% mỗi năm. Thu nhập bình quân hàng tháng năm 2009 là 7,5 tr. đồng/người, năm 2010 tăng lên 9,1 tr.đồng/người. Dự kiến năm 2011 sẽ tăng lên gần 11tr. đồng/người.

Trường được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen về thành tích trong công tác tài chính và Quy hoạch phát triển trường.



Tập thể lãnh đạo Trường đón nhận Huân chương Độc lập hạng ba của Chủ tịch Nước.





6. Một ngôi trường xanh, sạch, đẹp trong môi trường Sư phạm

Bước chân vào trường đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh mọi người đều thấy sự thân thiện về ngôi trường xanh, sạch, đẹp trong một môi trường sư phạm lành mạnh.

Là một trong những cơ quan ít có trên cả nước thực hiện việc cấm hút thuốc lá trong khuôn viên trường từ năm 2001 đến nay; mang lại hiệu quả thiết thực, cụ thể là nhiều CBVC nhờ đó mà bỏ được thuốc lá, trong khuôn viên trường rất hiếm gặp rác từ thuốc lá.

Trên diện tích gần 17 ha phần lớn đã được phủ bằng những cây sao, cây dầu xanh mướt, dưới tán xanh mát là những ghế đá cho sinh viên học tập, nghỉ ngơi; một môi trường lý tưởng mà khó có trường đại học nào có được.

Cũng từ năm 2001 đến nay, trường đã quy định CBVC và HSSV thực hiện nền nếp, tác phong trong môi trường sư phạm. Vào trường từ CBVC đến HSSV đều mang bảng tên, ăn mặc nghiêm túc, lời nói có văn hóa; thật sự đã mang lại ấn tượng mạnh cho mọi người khi đến thăm và làm việc với trường.

7. Những định hướng lớn phát triển trường giai đoạn 2011-2015 và tầm nhìn đến 2020. Những mục tiêu cơ bản

- + Là một trong top 10 trường đại học hàng đầu của Việt Nam theo các tiêu chí kiểm định chất lượng của Nhà nước, trên một số mặt ngang tầm với những trường có uy tín của các nước trong khu vực.
- + Trở thành trường đại học đa ngành, đa lĩnh vực theo hướng nghề nghiệp - ứng dụng, trong đó một số lĩnh vực sẽ đào tạo theo hướng nghiên cứu - phát triển.
- + Sinh viên tốt nghiệp có việc làm phù hợp và phát huy được năng lực một cách tối đa để cống hiến cho xã hội.
- + Chương trình đào tạo có tính thích ứng cao, bằng cấp của Trường được công nhận một cách rộng rãi trong khu vực và thế giới.
- + Tạo được ảnh hưởng tích cực đến đời sống tinh thần và vật chất đối với xã hội, đặc biệt là đối với khu vực phía Nam.

Các chỉ tiêu chính đến năm 2015

Quy mô sinh viên: 30.000 SV.

Tổng số CBVC: 1.500 (1.150 cơ hữu; 350 thỉnh giảng, bán thời gian, khoán việc).

Về cơ cấu:

1.100 CBGD (900 cơ hữu, 200 thỉnh giảng).

400 CBPV (250 cơ hữu, 150 bán thời gian, khoán việc).

Trình độ đội ngũ:

15% có trình độ Tiến sĩ.

60% có trình độ Thạc sĩ.

70% có khả năng giao dịch trực tiếp bằng tiếng nước ngoài.

Cơ sở vật chất

Diện tích đất bình quân/1 sinh viên: 30 m²/1SV.

Diện tích xây dựng khu học tập bình quân/1 sinh viên: 6,0 m²/1SV.

Tỷ lệ sinh viên chính quy ở nội trú: 20%.

Những chỉ tiêu chính đến năm 2020

a. Quy mô đào tạo

Tổng số: 35.000 HSSV

Đào tạo chính quy: 70%

Trong đó:

- Đào tạo đại trà: 82%
- Đào tạo chất lượng cao: 15%
- Đào tạo sau đại học: 03%
- Đào tạo hợp tác quốc tế: 03%
- Đào tạo không chính quy: 27%
- Bồi dưỡng ngắn hạn: 2.000 người/năm.

b. Các ngành đào tạo

Đến năm 2020, sẽ có 50 chuyên ngành đào tạo bậc đại học, 10 chuyên ngành đào tạo thạc sỹ và tiến sỹ.

Cơ cấu tổ chức đến năm 2020, bao gồm:

Hội đồng trường.

Ban Giám hiệu.

Hội đồng Khoa học và đào tạo.

Các khoa: 16.

Các lĩnh vực đào tạo: 06.

- Khối Công nghệ kỹ thuật: 65%.
- Khối Giáo dục kỹ thuật: 15%.
- Khối Khoa học tự nhiên: 5%.
- Khối Kinh tế và quản lý: 5%.
- Khối Khoa học xã hội và nhân văn: 5%.
- Khối Nghệ thuật: 5%.

Các trung tâm đào tạo và nghiên cứu: 15.

Viện nghiên cứu: 01.

Trường Trung học Kỹ thuật thực hành: 01.

Các phòng, ban: 15.

Doanh nghiệp: 02.

c) Cơ cấu đội ngũ cán bộ.

* Về quy mô

Tổng số CBVC: 1.700 (1.300 cơ hữu, 400 thỉnh giảng, bán thời gian, khoán việc).

Trong đó:

- 1.300 CBGD (1.000 cơ hữu, 300 thỉnh giảng).
- 400 CBPV (300 cơ hữu, 100 bán thời gian, khoán việc).

* Về trình độ đội ngũ cán bộ giảng dạy.

- 25% có trình độ Tiến sỹ.
- 60% có trình độ Thạc sỹ.
- 80% có khả năng giao dịch trực tiếp bằng tiếng nước ngoài.

* Về tiêu chuẩn cán bộ.

- 100% cán bộ giảng dạy lý thuyết có trình độ từ thạc sỹ trở lên.
- 100% chủ nhiệm Bộ môn có trình độ tiến sỹ.
- 100% trưởng các phòng ban chức năng có trình độ từ thạc sỹ trở lên.



8. Thành tích đạt được trong 05 năm: từ năm 2007 đến 2011

Chính quyền

5 năm liên tục từ năm học 2006 – 2007 đến 2010 – 2011, Trường được Bộ Giáo dục & Đào tạo công nhận danh hiệu “Tập thể lao động Xuất sắc”. Cụ thể:

Trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận Tập thể lao động xuất sắc liên tục trong các năm học : 2006-2007, 2007-2008, 2008-2009, 2009-2010 và 2010-2011.

Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 709/QĐ-TTg ngày 04/6/2008

Cờ thi đua của Bộ Giáo dục & Đào tạo: Quyết định số 5451/QĐ-BGDĐT ngày 24/8/2009

Trường được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm học 2010-2011 và nhiều bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tổ chức Đảng

Từ năm 2006 đến 2009, Đảng bộ được công nhận là “Đảng bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu ”; năm 2010: được công nhận là “Đảng bộ trong sạch vững mạnh hoàn thành tốt nhiệm vụ ” năm 2011; được công nhận là “Đảng bộ trong sạch vững mạnh ”.

Ngoài ra Đảng bộ được Thành ủy TP. HCM tặng Bằng khen “Có thành tích xuất sắc trong 5 năm 2004-2009 về công tác phát triển đảng viên mới.

Công đoàn

Từ năm học 2006-2007, đến năm học 2011-2011 Công đoàn trường được Liên đoàn lao động TP. Hồ Chí Minh tặng “Cờ thi đua đơn vị vững mạnh xuất sắc ”.

Năm 2008 được tặng Bằng khen Công đoàn cơ sở đã có thành tích xuất sắc trong công tác vận động CNVCLĐ hưởng ứng, tham gia phong trào “Lao động sáng tạo” và Hội thi sáng tạo kỹ thuật thành phố HCM.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Hội sinh viên:

Năm học 2006-2007 Đoàn trường được công nhận là “ Đơn vị Lá cờ đầu khu vực ĐH-CĐ-TCCN TPHCM”.

Từ năm 2006 đến 2009 được UBND TP. Hồ Chí Minh công nhận đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”.

Bằng khen của UBND TP.HCM vào các năm :2005 đến 2008 và Bằng khen của Trung ương Đoàn TNCS HCM vào các năm: 2007 đến 2010.



50 năm đã trôi qua, nhà trường đã vượt qua rất nhiều sóng to, bão lớn, có những khó khăn đã phải trả giá rất đắt, có những khó khăn tưởng chừng không thể vượt qua được. Nhưng với bản lĩnh phi thường, tập thể cán bộ công chức trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh đã vượt qua tất cả, năng động và sáng tạo, dũng cảm vươn lên phía trước và ngày càng trường thành vững chắc. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh, ngày càng phát triển, mãi mãi xanh tươi và trường tồn cùng năm tháng.